SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH HƯNG YÊN

TRUNG TÂM CẢNH BÁO VÀ DỰ BÁO
TÀI NGUYÊN NƯỚC

BẢN TIN THÔNG BÁO, DỰ BÁO TÀI NGUYÊN NƯỚC

TỈNH HƯNG YÊN

THÁNG 10 NĂM 2017



HÀ NỘI, THÁNG 11/2017

Chịu trách nhiệm nội dung: Trung tâm Cảnh báo và Dự báo tài nguyên nước
Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà NAWAPI - Số 93/95 Vũ Xuân Thiều, P. Sài Đồng, Q. Long Biên, Hà Nội;
ĐT: 02432665006; Fax: 024375600034 Website: cewafo.gov.vn; Email: canhbaodubao@cewafo.gov.vn

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU **3**
I. Tổng quan diễn biến tài nguyên nước **5**
I.1. Tài nguyên nước mặt **5**
I.1.1. Diễn biến TNN mặt trên sông Hồng 5
I.1.2. Diễn biến tài nguyên nước trên sông Luộc 7
I.2. Tài nguyên nước dưới đất **9**
I.2.1. Tầng chứa nước Holocen (qh) 9
I.2.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp) 10
II. Chi tiết diễn biến và dự báo mực nước dưới đất **11**
II.1. Thành phố Hưng Yên **11**
II.1.1. Tầng chứa nước Holocen (qh) 11
II.1.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp) 12
II.2. Huyện Văn Lâm **14**
II.2.1. Tầng chứa nước Holocen (qh) 14
II.2.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp) 16
II.3. Huyện Văn Giang **18**
II.3.1. Tầng chứa nước Holocen (qh) 18
II.3.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp) 19
II.4. Huyện Mỹ Hào **20**
II.4.1. Tầng chứa nước Holocen (qh) 20
II.4.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp) 22
II.5. Huyện Yên Mỹ **23**
II.5.1. Tầng chứa nước Holocen (qh) 23
II.5.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp) 24
II.6. Huyện Ân Thi **26**
II.6.1. Tầng chứa nước Holocen (qh) 26
II.6.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp) 27
II.7. Huyện Khoái Châu **29**
II.7.1. Tầng chứa nước Holocen (qh) 29
II.7.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp) 30
II.8. Huyện Kim Động **32**
II.8.1. Tầng chứa nước Holocen (qh) 32
II.8.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp) 33
II.9. Huyện Phù Cừ **35**
II.9.1. Tầng chứa nước Holocen (qh) 35
II.9.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp) 36

LỜI NÓI ĐẦU

Bản tin Thông báo, dự báo tài nguyên nước hàng tháng cung cấp thông tin, diễn biến số lượng nước tại các trạm quan trắc TNN nhằm phục vụ kịp thời hiệu quả cho công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên nước, công tác điều tra cơ bản và quy hoạch tài nguyên nước.

Bản tin Thông báo, dự báo tài nguyên nước tỉnh Hưng Yên được công bố định kỳ hàng tháng dựa trên kết quả quan trắc tại 18 điểm quan trắc tài nguyên nước dưới đất cùng với 3 điểm quan trắc TNN mặt và các trạm thuỷ văn lân cận trên cùng hệ thống sông.

Mạng lưới quan trắc tài nguyên nước nằm trên địa bản tỉnh Hưng Yên thuộc sự quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường Hưng Yên.

18 điểm quan trắc tài nguyên nước dưới đất được phân bố ở các huyện Văn Lâm, Văn Giang, Mỹ Hào, Yên Mỹ, Khoái Châu, Kim Động, Phù Cừ, Ân Thi và Thành phố Hưng Yên.

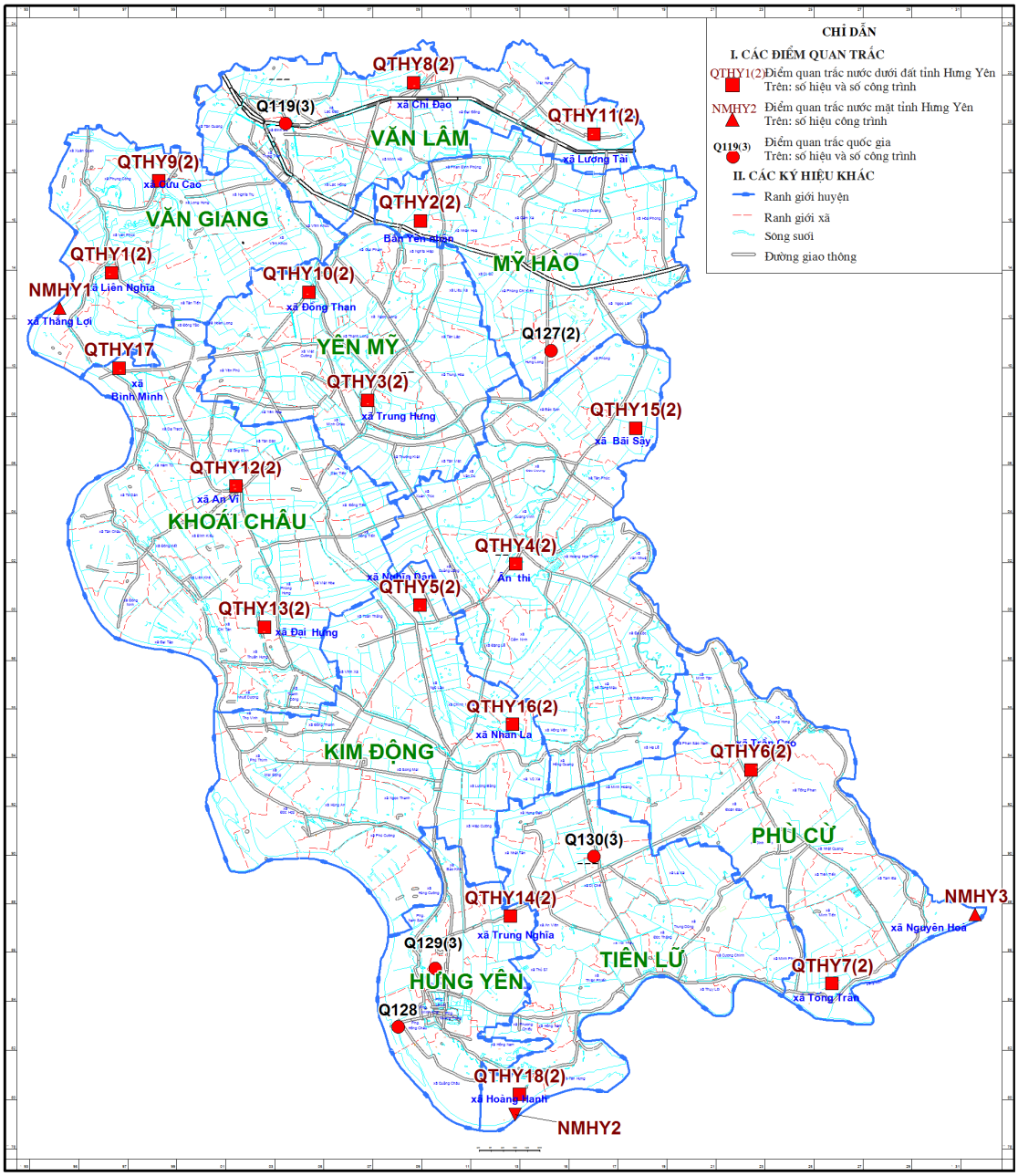
3 điểm quan trắc tài nguyên nước mặt Hưng Yên đặt tại các vị trí:

- NMHY1 nằm ở bờ trái sông Hồng, tại khu vực bến đò Dương Liệt. Trạm thuộc địa phận xã Thắng Lợi, huyện Văn Giang.

- Trạm NMHY2 nằm ở bờ trái sông Hồng, tại khu vực bến đò Vũ Điện. Trạm thuộc địa phận xã Hoàng Hanh, TP Hưng Yên.

- Trạm NMHY3 nằm ở bờ trái sông Luộc, tại khu vực trạm bơm Sỹ Quý. Trạm thuộc địa phận xã Nguyên Hòa, huyện Phù Cừ.

Ngoài ra trong bản tin có sử dụng các công trình quan trắc trên địa bàn tỉnh Hưng Yên thuộc mạng quan trắc quốc gia tài nguyên nước để đánh giá diễn biến tài nguyên nước dưới đất ở hai tầng chứa nước chính qh và qp.



Sơ đồ mạng lưới quan trắc tài nguyên nước tỉnh Hưng Yên

I. Tổng quan diễn biến tài nguyên nước

I.1. Tài nguyên nước mặt

I.1.1. Diễn biến TNN mặt trên sông Hồng

a. Mực nước (H, cm)

Tháng 10 là tháng cuối mùa lũ, mực nước trung bình tháng trên sông Hồng tại trạm NMHY1 là 374 cm, giảm 147 cm so với tháng trước và mực nước trung bình tháng tại trạm NMHY2 là 232 cm, giảm 68 cm so với tháng trước (xem hình 1, bảng 1).

Bảng 1. Mực nước tháng 10/2017 quan trắc trên sông Hồng tại trạm NMHY1, NMHY2

Yếu tố	Mực nước tháng 10/2017 - NMHY1	Tăng (+)/ giảm (-) so với tháng 9/2017	Mực nước tháng 10/2017 - NMHY2	Tăng (+)/ giảm (-) so với tháng 9/2017
H_{max}, cm	853	94	570	107
H_{min}, cm	243	-84	133	-41
$\overline{H}_{tháng}$, cm	374	-147	232	-68

b. Lưu lượng nước (Q, m^3/s)

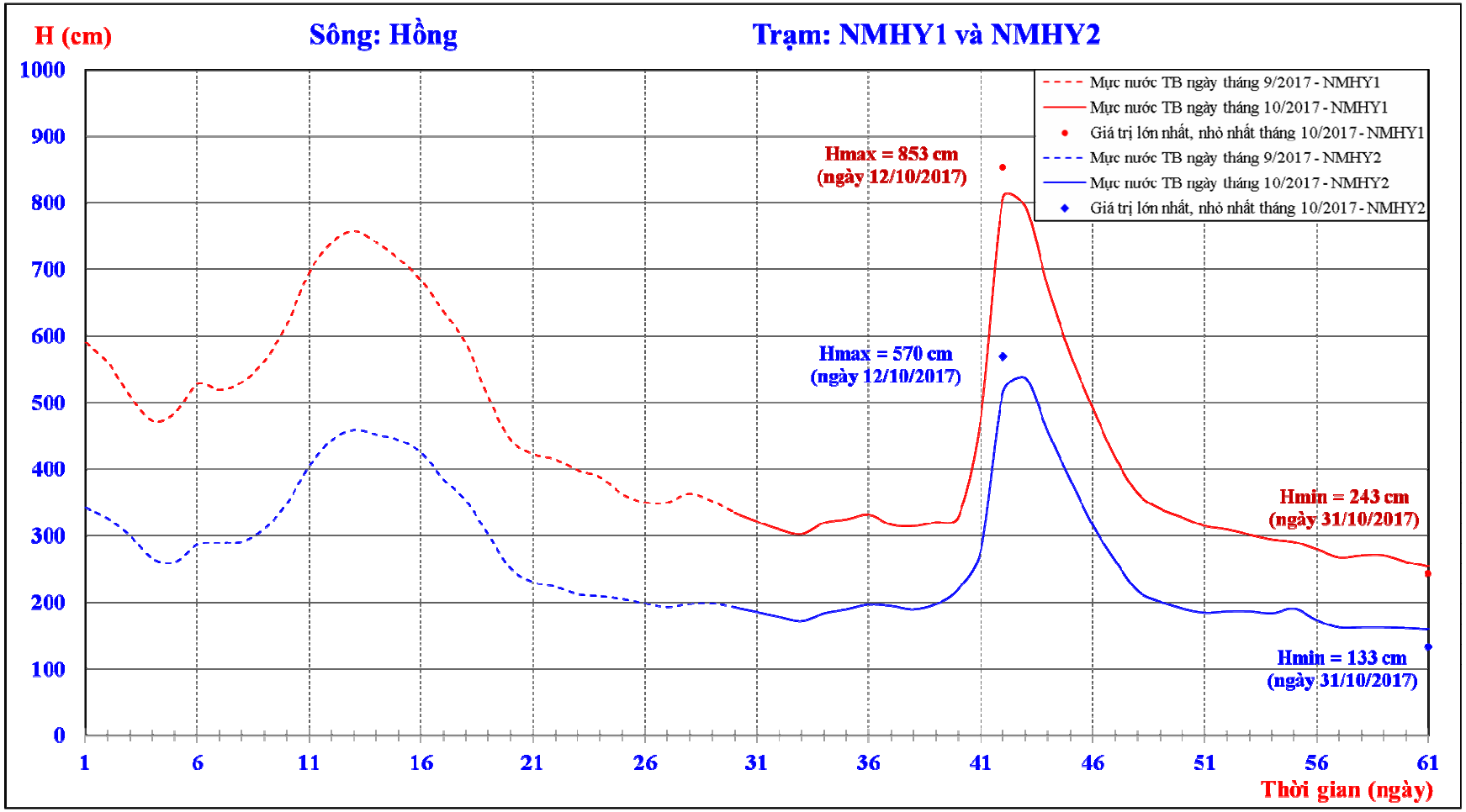
Trong tháng 10 năm 2017, tiến hành đo lưu lượng nước 2 lần tại trạm NMHY1 và 4 lần tại trạm NMHY2, chi tiết kết quả các điểm đo được thể hiện trong bảng 2.

Bảng 2. Lưu lượng nước thực đo tháng 10/2017 trên sông Hồng tại trạm NMHY1, NMHY2

STT	Ngày đo	Trạm NMHY1		Trạm NMHY2	
		Q (m^3/s)	H (cm)	Q (m^3/s)	H (cm)
1	12/10/2017	8130	8.41		
2	15/09/2016			3970	337
3	16/10/2017			7570	568
4	17/10/2017			2880	256
5	29/10/2017	2520	2.60		
6	30/10/2017			1990	180

c. Tổng lượng nước

Trong tháng 10 năm 2017, tổng lượng nước trên sông Hồng chảy qua mặt cắt ngang tại trạm NMHY1 vào khoảng $11,2*10^9$ m^3, NMHY2 là khoảng $7,1*10^9$ m^3.



Hình 1. Diễn biến mực nước trung bình ngày tháng 9, 10 năm 2017 tại trạm NMHY1, NMHY2

I.1.2. Diễn biến tài nguyên nước trên sông Luộc

a. Mực nước (H, cm)

Tháng 10 là tháng mùa lũ, mực nước trung bình tháng trên sông Luộc tại trạm NMHY3 là 207 cm, giảm 59 cm so với tháng trước (xem bảng 3 và hình 2).

Bảng 3. Mực nước tháng 10/2017 quan trắc trên sông Luộc tại trạm NMHY3

Yếu tố	Mực nước tháng 10/2017	Tăng (+)/ giảm (-) so với tháng 9/2017
H_{max}, cm	503	88
H_{min}, cm	97	-47
$\overline{H}_{tháng}$, cm	207	-59

b. Lưu lượng nước (Q, m^3/s)

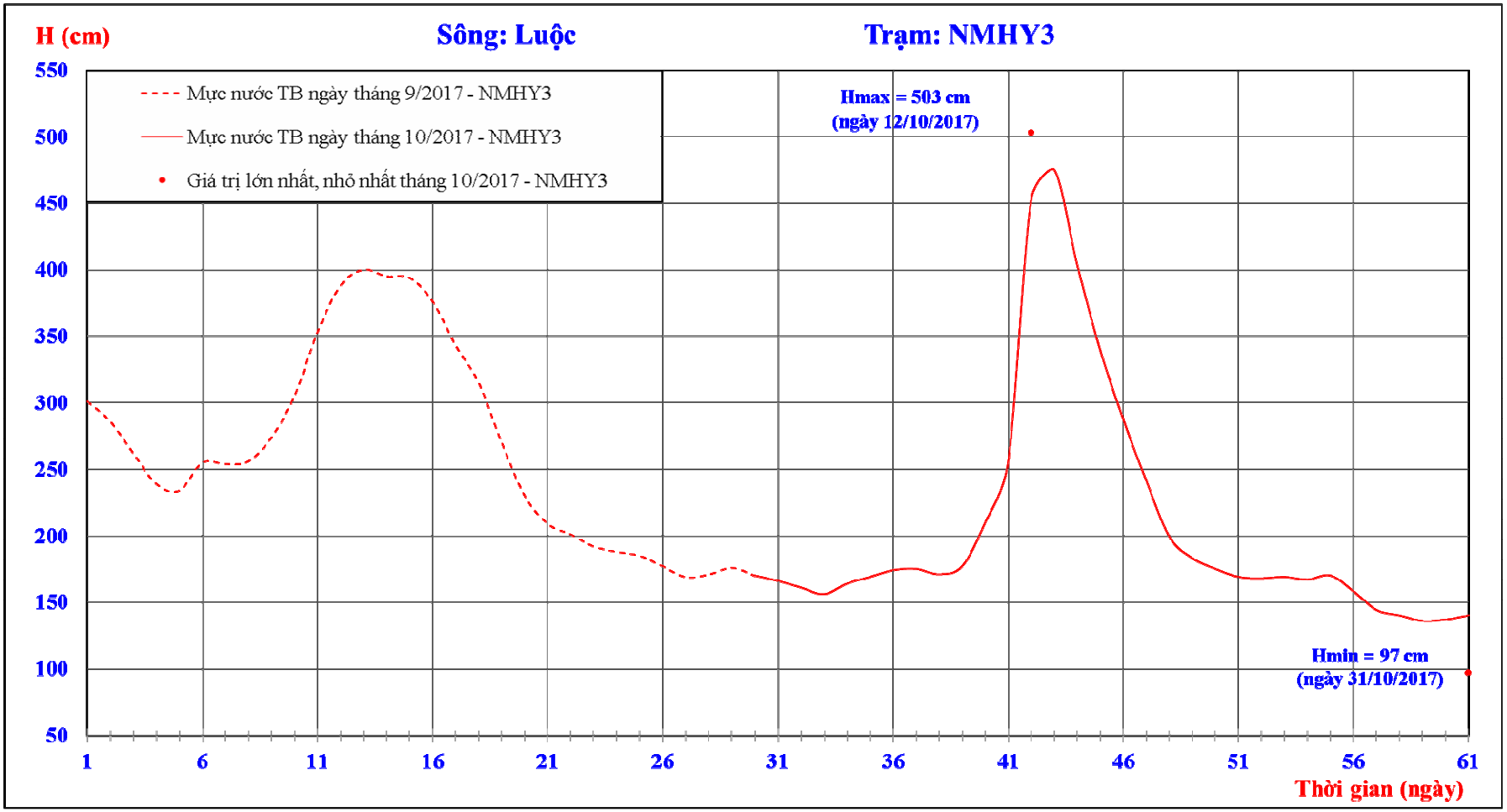
Trong tháng 10 năm 2017, tiến hành đo lưu lượng nước 4 lần tại trạm NMHY3, chi tiết kết quả các điểm đo được thể hiện trong bảng 4.

Bảng 4. Lưu lượng nước thực đo tháng 10/2017 trên sông Luộc tại trạm NMHY3

STT	Ngày đo	Giá trị đo	
		Q (m^3/s)	H (cm)
1	10/10/2017	808	235
2	12/10/2017	1610	458
3	14/10/2017	1320	394
4	30/10/2017	654	152

c. Tổng lượng nước

Trong tháng 10 năm 2017, tổng lượng nước trên sông Luộc chảy qua mặt cắt ngang tại trạm NMHY3 là khoảng $1,9*10^9$ m^3.



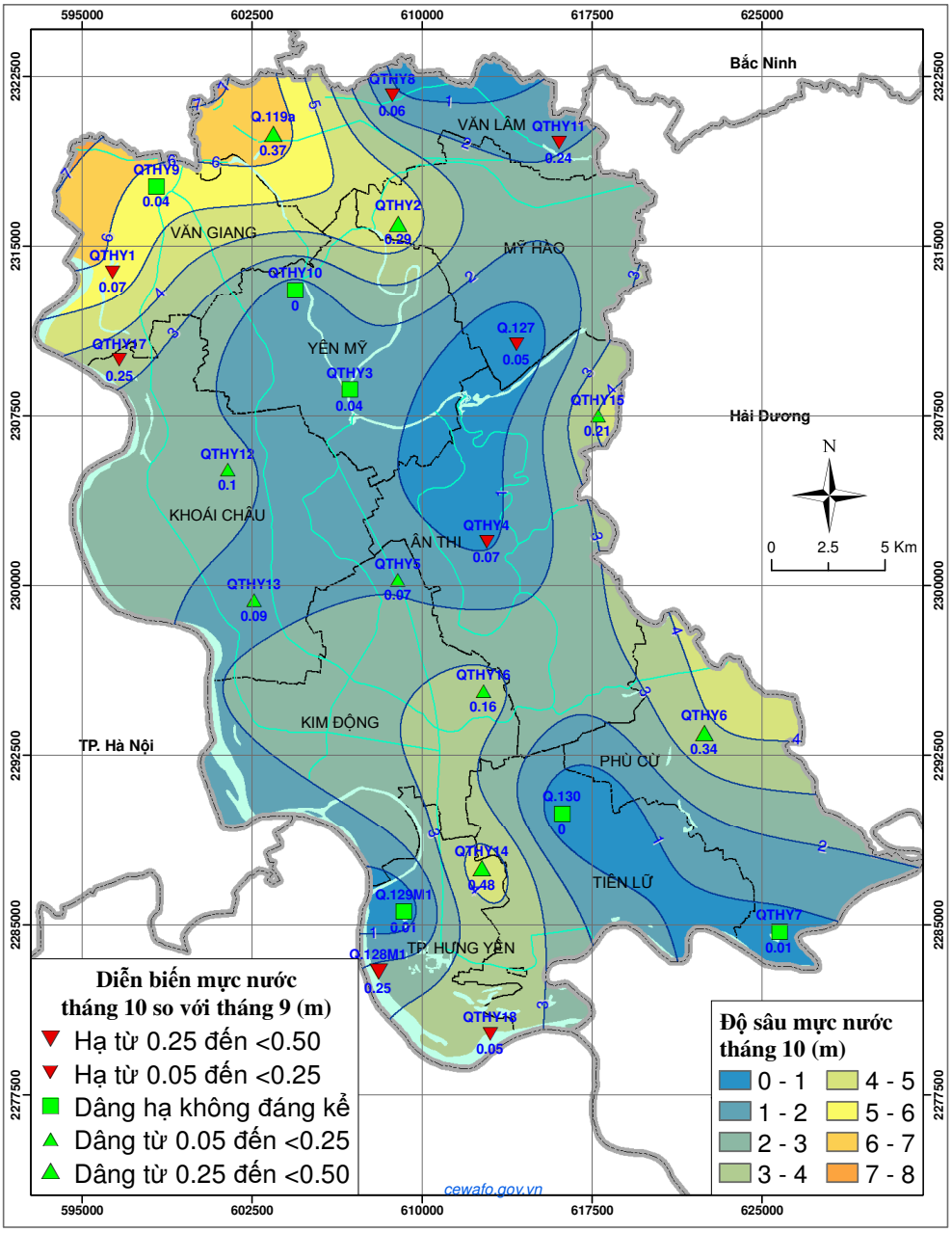
Hình 2. Diễn biến mực nước trung bình ngày tháng 9, 10 năm 2017 tại trạm NMHY3

I.2. Tài nguyên nước dưới đất

I.2.1. Tầng chứa nước Holocen (qh)

Diễn biến mực nước dưới đất trung bình tháng 10 năm 2017 có xu thế dâng và hạ so với tháng 9 năm 2017, có 9/24 công trình mực nước dâng, có 8/24 công trình mực nước hạ và 7/24 công trình mực nước dâng hạ không đáng kể. Giá trị dâng cao nhất là 0,48m tại phường Trung Nghĩa, TP Hưng Yên (QTHY9) và giá trị hạ thấp nhất là 0,25m tại xã Bình Minh, huyện Khoái Châu (QTHY17).

Trong tháng 10: Mực nước trung bình tháng sâu nhất là 6,45m tại TT Như Quỳnh, huyện Văn Lâm (Q.119a). Mực nước trung bình tháng nông nhất là 0,30m tại xã Hùng Long, huyện Mỹ Hào (Q.127).

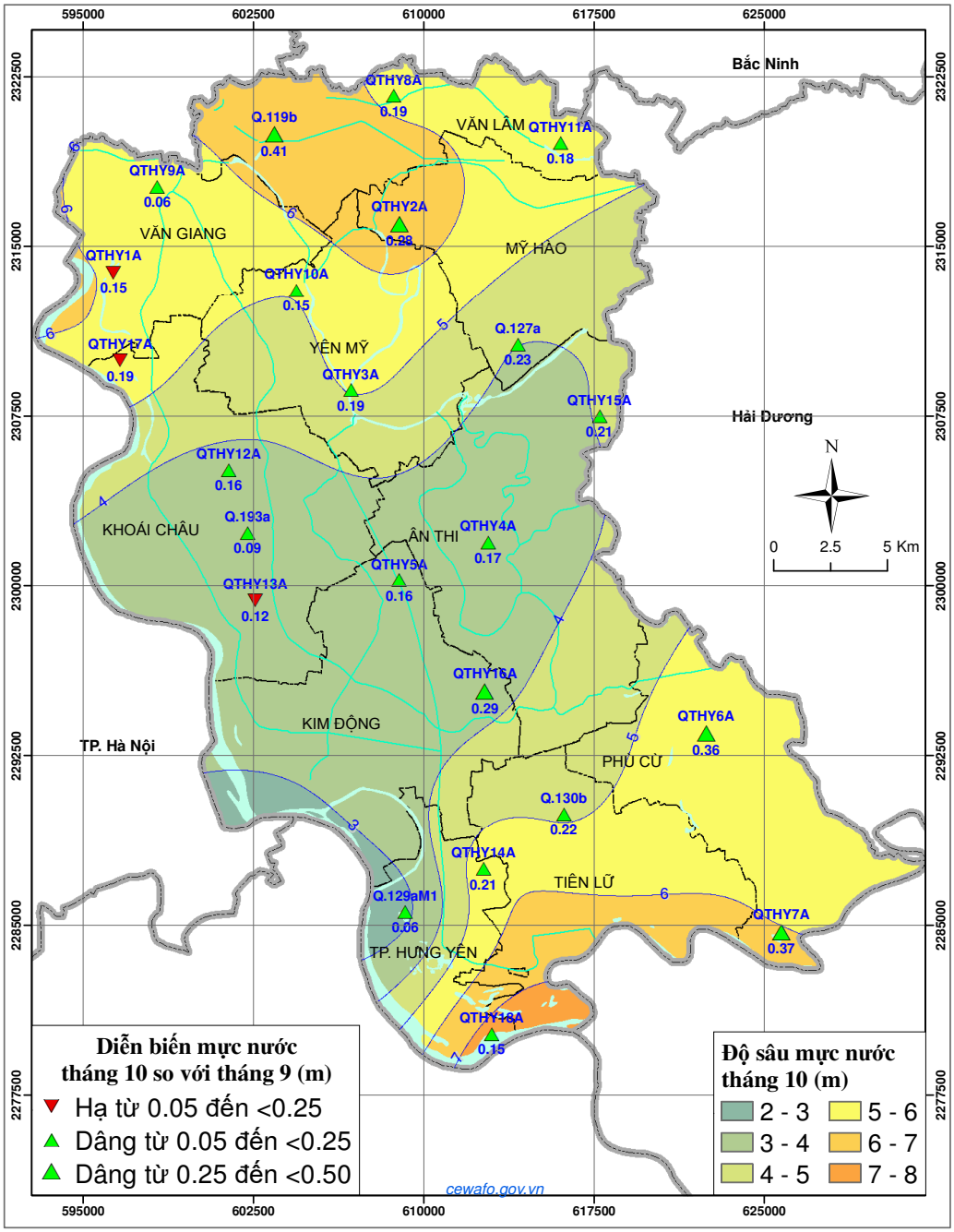


Hình 3. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 10 năm 2017 tầng qh

I.2.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)

Diễn biến mực nước dưới đất trung bình tháng 10 năm 2017 có xu thế dâng là chính so với tháng 9 năm 2017, có 21/25 công trình mực nước dâng, 3/25 công trình mực nước hạ và 1/25 công trình mực nước dâng hạ không đáng kể. Giá trị dâng cao nhất là 0,41m tại TT Như Quỳnh, huyện Văn Lâm (Q.119b) và giá trị hạ thấp nhất là 0,19m tại xã Bình Minh, huyện Khoái Châu (QTHY17A).

Trong tháng 10: Mực nước trung bình tháng sâu nhất là 7,36m tại xã Hoàng Hanh, TP Hưng Yên (QTHY18A). Mực nước trung bình tháng nông nhất là 2,82m tại phường Lam Sơn, TP Hưng Yên (Q.129aM1).



Hình 4. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 10 năm 2017 tầng qp

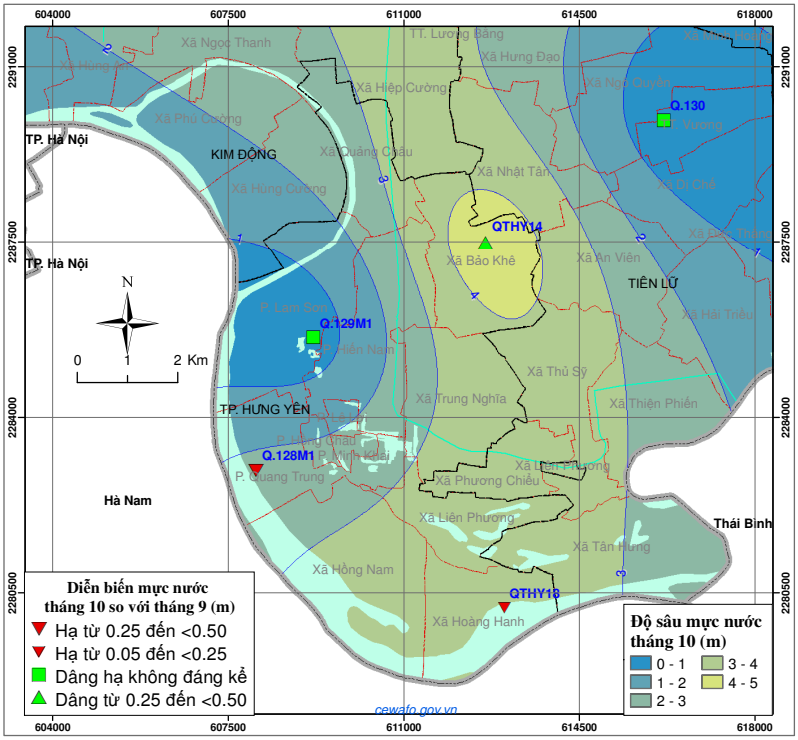
II. Chi tiết diễn biến và dự báo mực nước dưới đất

II.1. Thành phố Hưng Yên

II.1.1. Tầng chứa nước Holocen (qh)

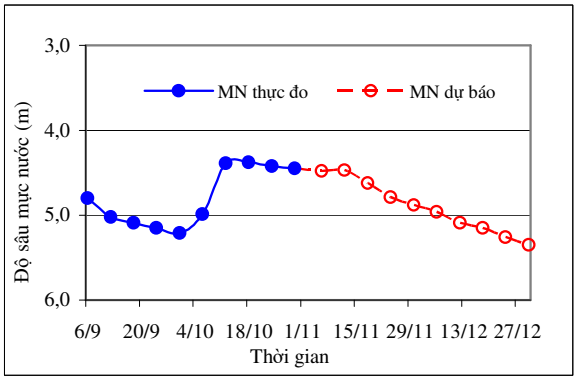
Trong phạm vi Thành phố, mực nước trung bình tháng 10 năm 2017 dâng và hạ so với tháng 9 năm 2017. Giá trị dâng là 0,48m tại phường Trung Nghĩa (QTHY14) và giá trị hạ là 0,25m tại phường Minh Khai (Q.128M1).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 0,35m tại TT Vương (Q.130), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 4,55m tại phường Trung Nghĩa (QTHY14).

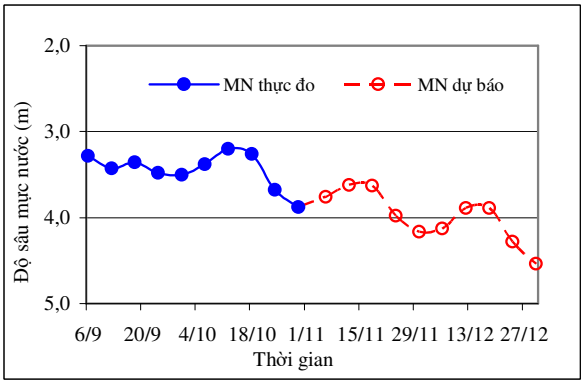


Hình 5. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 10 năm 2017 tầng qh

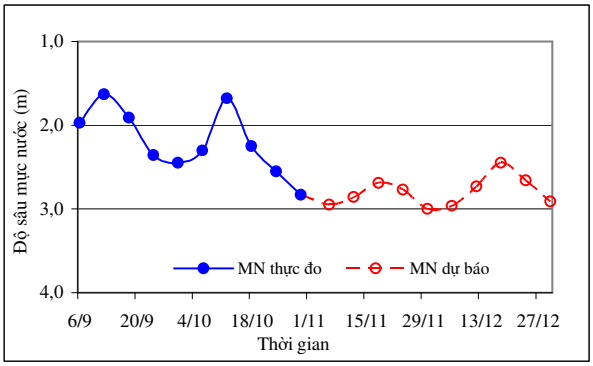
Dự báo: Trong tháng 11, tháng 12 mực nước bắt đầu có xu thế hạ. Chi tiết diễn biến mực nước như sau (xem hình 6 và bảng 5).



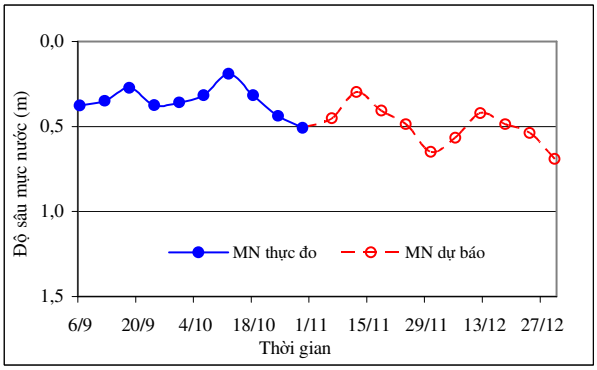
a. Phường Trung Nghĩa (QTHY14)



b. Xã Hoàng Hanh (QTHY18)



c. phường Minh Khai (Q.128M1)



d. TT Vương (Q.130)

Hình 6. Dự báo độ sâu mực nước tháng 11, tháng 12 tầng qh

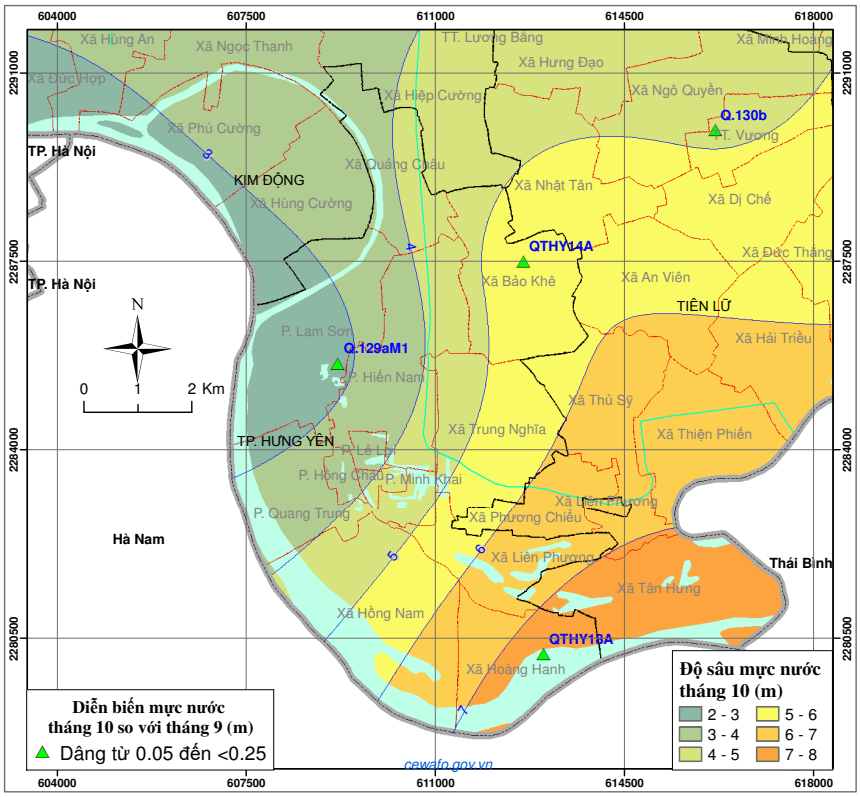
Bảng 5. Độ sâu mực nước tầng qh (m)

Ngày	phường Trung Nghĩa (QTHY14)			Trạm Y tế xã Hoàng Hanh (QTHY18)		
	Mực nước thực đo tháng 10	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 10	Mực nước dự báo	
		tháng 11	tháng 12		tháng 11	tháng 12
6	4,99	4,48	4,96	3,38	3,76	4,13
12	4,39	4,47	5,09	3,20	3,62	3,89
18	4,38	4,62	5,15	3,26	3,63	3,89
24	4,42	4,79	5,26	3,68	3,98	4,28
30	4,45	4,88	5,35	3,88	4,17	4,54
TB	4,53	4,65	5,16	3,48	3,83	4,15
Ngày	phường Minh Khai (Q.128M1)			TT Vương (Q.130)		
	Mực nước thực đo tháng 10	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 10	Mực nước dự báo	
		tháng 11	tháng 12		tháng 11	tháng 12
6	2,30	2,95	2,96	0,32	0,45	0,57
12	1,68	2,86	2,73	0,19	0,30	0,42
18	2,25	2,69	2,45	0,32	0,41	0,49
24	2,55	2,77	2,66	0,44	0,49	0,54
30	2,83	3,00	2,91	0,51	0,65	0,69
TB	2,32	2,85	2,74	0,35	0,46	0,54

II.1.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)

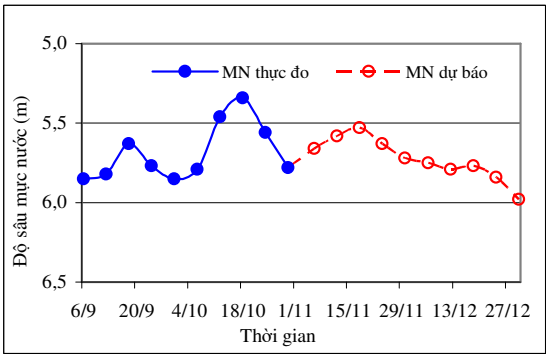
Trong phạm vi Thành phố, mực nước trung bình tháng 10 năm 2017 dâng so với tháng 9 năm 2017. Giá trị dâng cao nhất là 0,22m tại phường Trung Nghĩa (Q.130b).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 2,82m tại phường Lam Sơn (Q.129aM1), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 7,36m tại xã Hoàng Hanh (QTHY18A).

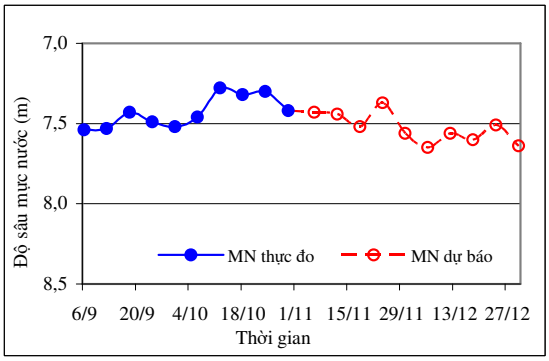


Hình 7. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 10 năm 2017 tầng qp

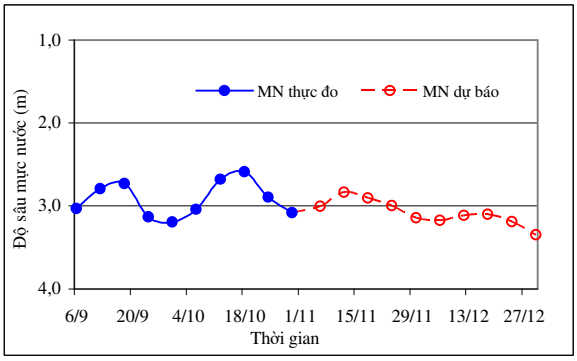
Dự báo: Trong tháng 11, tháng 12 mực nước bắt đầu có xu thế hạ. Chi tiết diễn biến mực nước như sau (xem hình 8 và bảng 6).



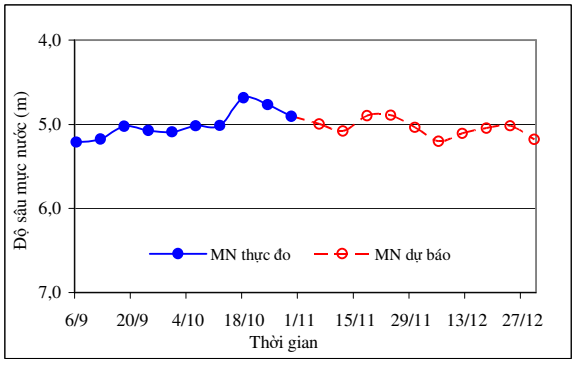
a. phường Trung Nghĩa (QTHY14A)



b. Xã Hoàng Hanh (QTHY18A)



c. phường Lam Sơn (Q.129bM1)



d. TT Vương (Q.130b)

Hình 8. Dự báo độ sâu mực nước tháng 11, tháng 12 tầng qp

Bảng 6. Độ sâu mực nước tầng qp (m)

Ngày	phường Trung Nghĩa (QTHY14A)			Trạm Y tế xã Hoàng Hanh (QTHY18A)		
	Mực nước thực đo tháng 10	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 10	Mực nước dự báo	
		tháng 11	tháng 12		tháng 11	tháng 12
6	5,79	5,66	5,75	7,46	7,43	7,65
12	5,46	5,58	5,79	7,28	7,44	7,56
18	5,34	5,53	5,77	7,32	7,52	7,60
24	5,56	5,63	5,84	7,30	7,37	7,51
30	5,78	5,72	5,98	7,42	7,56	7,64
TB	5,59	5,62	5,83	7,36	7,46	7,59
Ngày	phường Lam Sơn (Q.129bM1)			TT Vương (Q.130b)		
	Mực nước thực đo tháng 10	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 10	Mực nước dự báo	
		tháng 11	tháng 12		tháng 11	tháng 12
6	3,04	3,00	3,17	5,02	5,00	5,20
12	2,68	2,83	3,12	5,02	5,08	5,11
18	2,59	2,90	3,10	4,69	4,90	5,05
24	2,90	3,00	3,19	4,77	4,89	5,02
30	3,08	3,14	3,35	4,90	5,04	5,18
TB	2,86	2,98	3,19	4,88	4,98	5,11

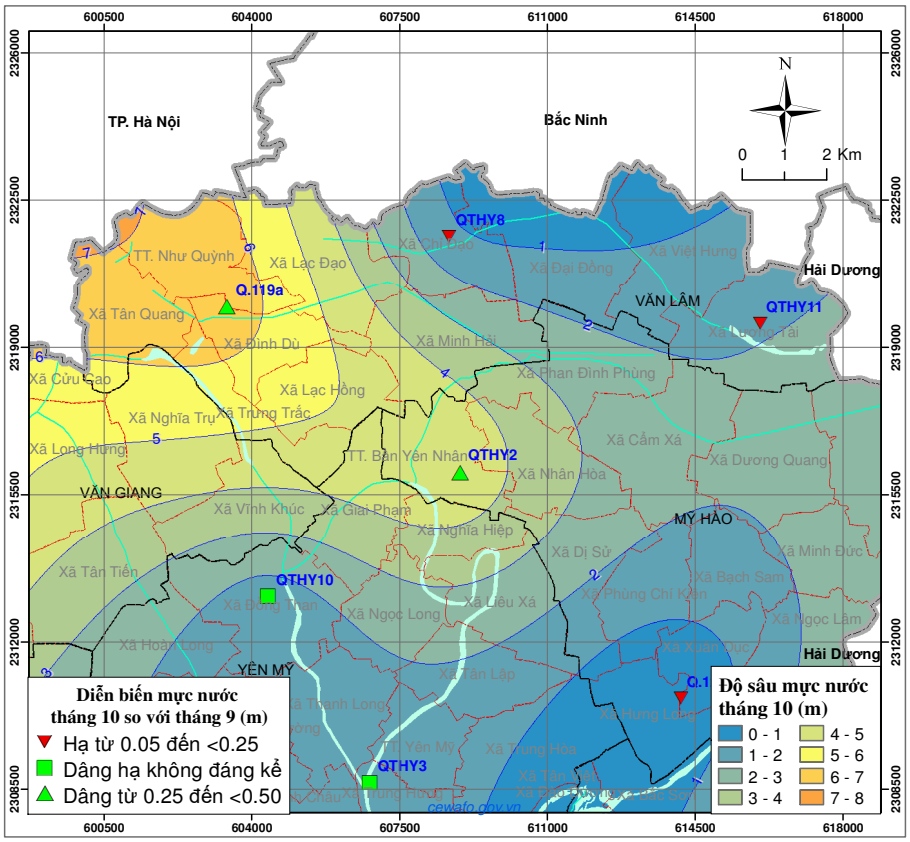
II.2. Huyện Văn Lâm

II.2.1. Tầng chứa nước Holocen (qh)

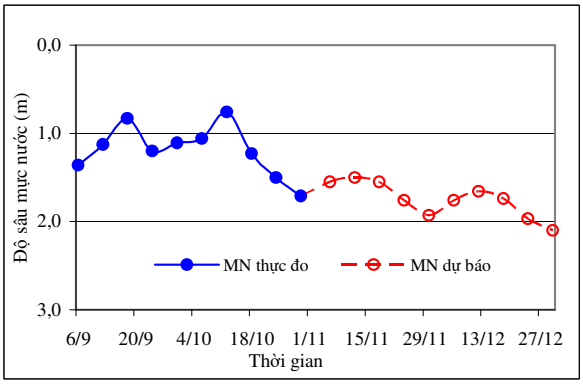
Trong phạm vi huyện, mực nước trung bình tháng 10 năm 2017 có xu thế hạ là chính so với tháng 9 năm 2017. Giá trị hạ thấp nhất là 0,24m tại xã Lương Tài (QTHY11) và có một công trình có mực nước dâng với giá trị là 0,37m tại TT Như Quỳnh (Q.119a).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 1,21m tại xã Chỉ Đạo (QTHY8), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 6,45m tại TT Như Quỳnh (Q.119a).

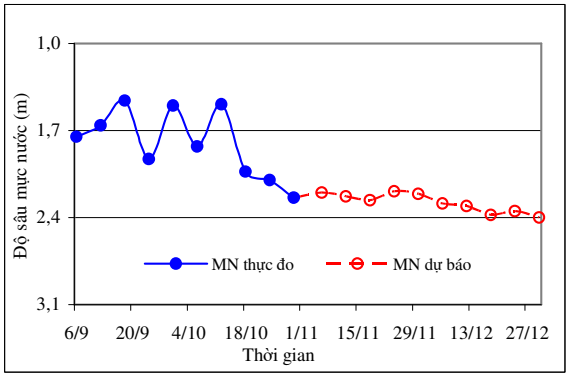
Dự báo: Trong tháng 11, tháng 12 mực nước bắt đầu có xu thế hạ. Chi tiết diễn biến mực nước như sau (xem hình 10 và bảng 7).



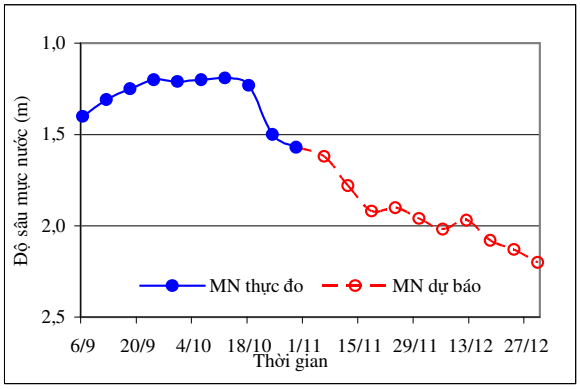
Hình 9. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 10 năm 2017 tầng qh



a. Xã Chỉ Đạo (QTHY8)



b. Xã Lương Tài (QTHY11)



c. TT Như Quỳnh (Q.119)

Hình 10. Dự báo độ sâu mực nước tháng 11, tháng 12 tầng qh

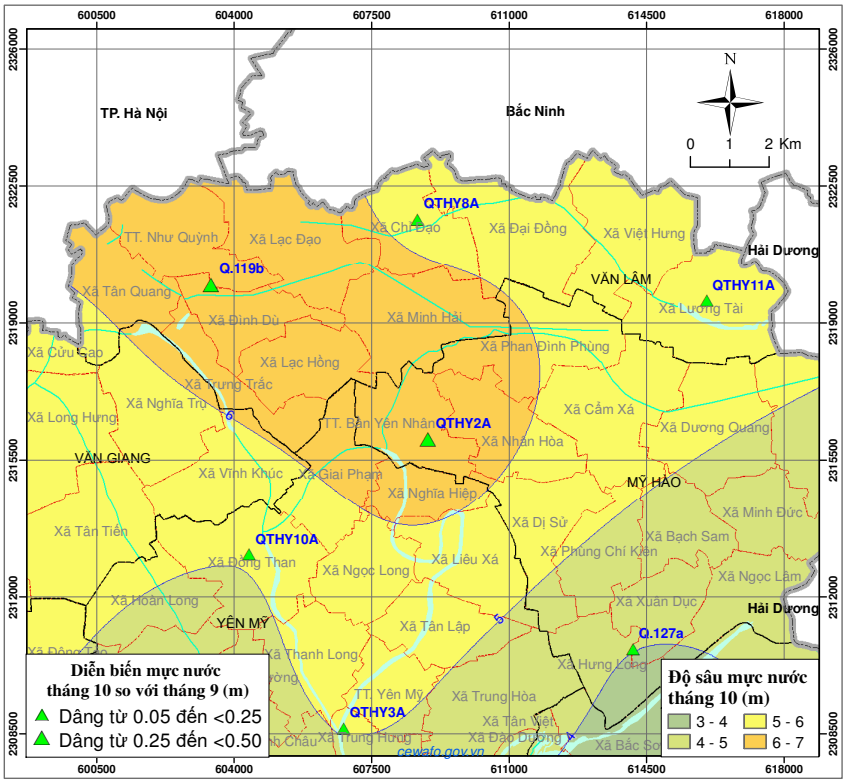
Bảng 7. Độ sâu mực nước tầng qh (m)

Ngày	Trạm Y tế xã Chỉ Đạo (QTHY8)			Trạm Y tế xã Lương Tài (QTHY11)			TT Như Quỳnh (Q.119)		
	Mực nước thực đo tháng 10	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 10	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 10	Mực nước dự báo	
		tháng 11	tháng 12		tháng 11	tháng 12		tháng 11	tháng 12
6	1,06	1,55	1,76	1,83	2,20	2,29	1,20	1,62	2,02
12	0,76	1,50	1,66	1,49	2,23	2,31	1,19	1,78	1,97
18	1,23	1,55	1,74	2,03	2,26	2,38	1,23	1,92	2,08
24	1,5	1,76	1,97	2,10	2,19	2,35	1,50	1,90	2,13
30	1,71	1,93	2,10	2,24	2,21	2,40	1,57	1,96	2,20
TB	1,25	1,66	1,85	1,94	2,22	2,35	1,34	1,84	2,08

II.2.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)

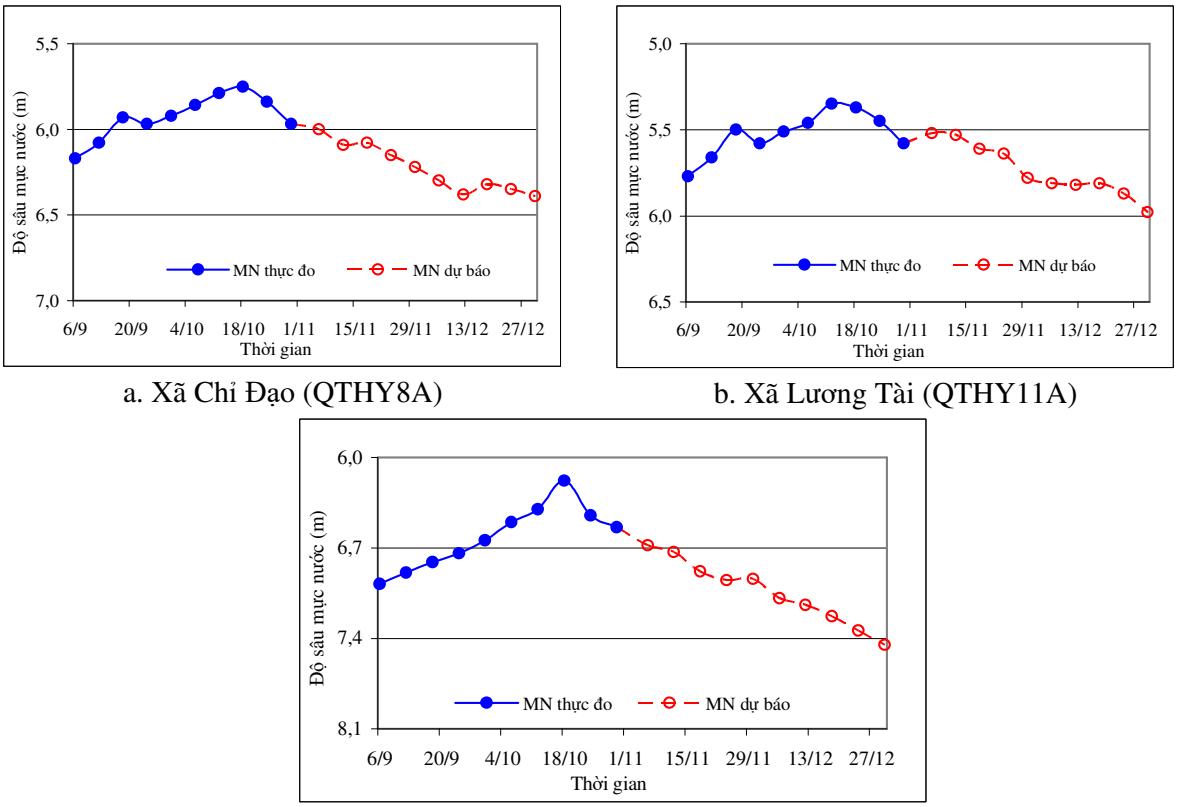
Trong phạm vi huyện, mực nước trung bình tháng 10 năm 2017 dâng so với tháng 9 năm 2017. Giá trị dâng cao nhất là 0,41m tại TT Như Quỳnh (Q.119b).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 5,44m tại xã Lương Tài (QTHY11A), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 6,43m tại TT Như Quỳnh (Q.119b).



Hình 11. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 10 năm 2017 tầng qp

Dự báo: Trong tháng 11, tháng 12 mực nước bắt đầu có xu thế hạ. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 12 và bảng 8).



a. Xã Chỉ Đạo (QTHY8A)

b. Xã Lương Tài (QTHY11A)

c. TT Như Quỳnh (Q.119b)

Hình 12. Dự báo độ sâu mực nước tháng 11, tháng 12 tầng qp

Bảng 8. Độ sâu mực nước tầng qp (m)

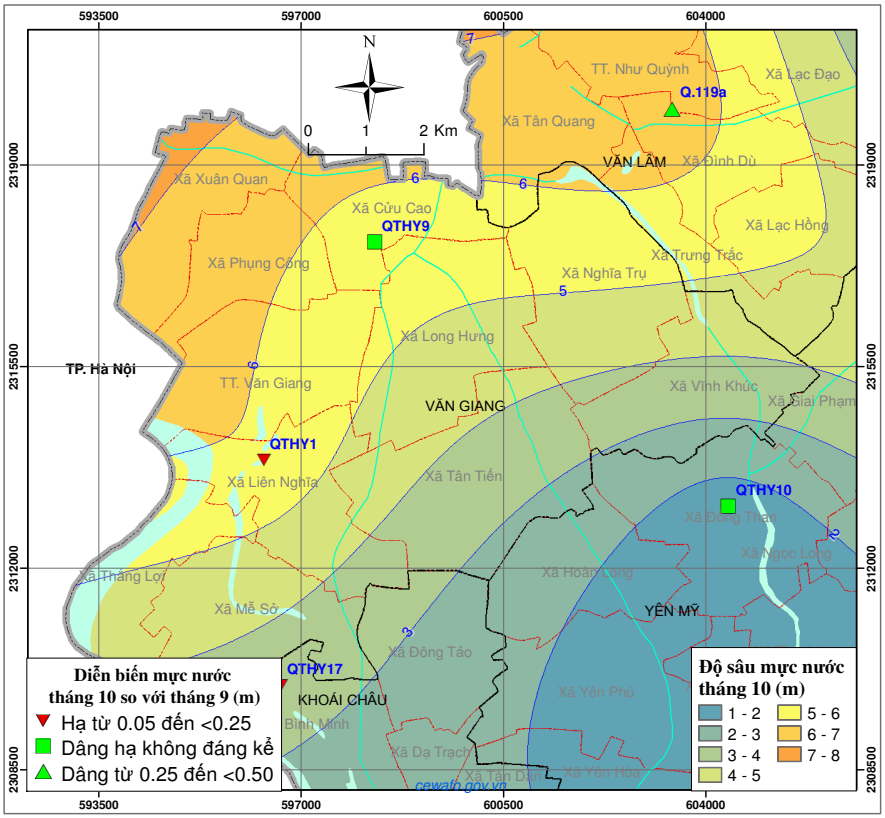
Ngày	Trạm Y tế xã Chỉ Đạo (QTHY8A)			Trạm Y tế xã Lương Tài (QTHY11A)			TT Như Quỳnh (Q.119b)		
	Mực nước thực đo tháng 10	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 10	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 10	Mực nước dự báo	
		tháng 11	tháng 12		tháng 11	tháng 12		tháng 11	tháng 12
6	5,86	6,00	6,30	5,46	5,52	5,81	6,50	6,68	7,09
12	5,79	6,09	6,38	5,35	5,53	5,82	6,40	6,73	7,14
18	5,75	6,08	6,32	5,37	5,61	5,81	6,18	6,88	7,23
24	5,84	6,15	6,35	5,45	5,64	5,87	6,45	6,95	7,34
30	5,97	6,22	6,39	5,58	5,78	5,98	6,54	6,94	7,45
TB	5,84	6,11	6,35	5,44	5,62	5,86	6,41	6,84	7,25

II.3. Huyện Văn Giang

II.3.1. Tầng chứa nước Holocen (qh)

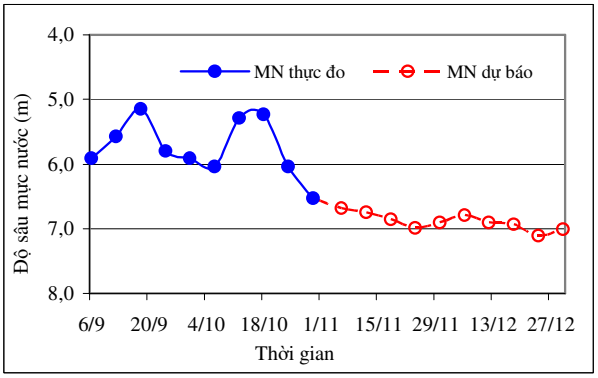
Trong phạm vi huyện, mực nước trung bình tháng 10 năm 2017 hạ và dâng không đáng kể so với tháng 9 năm 2017. Giá trị hạ là 0,07m tại xã Liên Nghĩa (QTHY1) và giá trị dâng không đáng kể là 0,04m tại xã Cửu Cao (QTHY9).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 5,56m tại xã Cửu Cao (QTHY9), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 5,76m tại xã Liên Nghĩa (QTHY1).

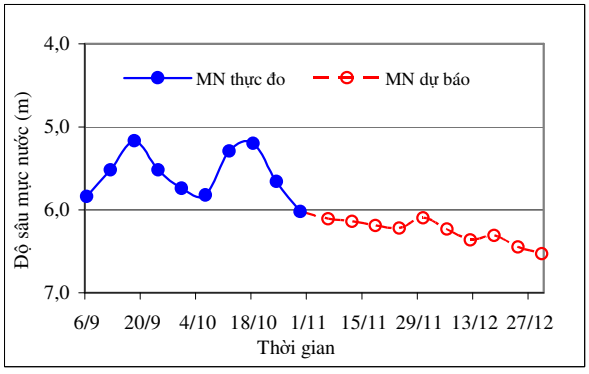


Hình 13. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 10 năm 2017 tầng qh

Dự báo: Trong tháng 11, tháng 12 mực nước bắt đầu có xu thế hạ. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 14 và bảng 9).



a. Xã Liên Nghĩa (QTHY1)



b. Xã Cửu Cao (QTHY9)

Hình 14. Dự báo độ sâu mực nước tháng 11, tháng 12 tầng qh

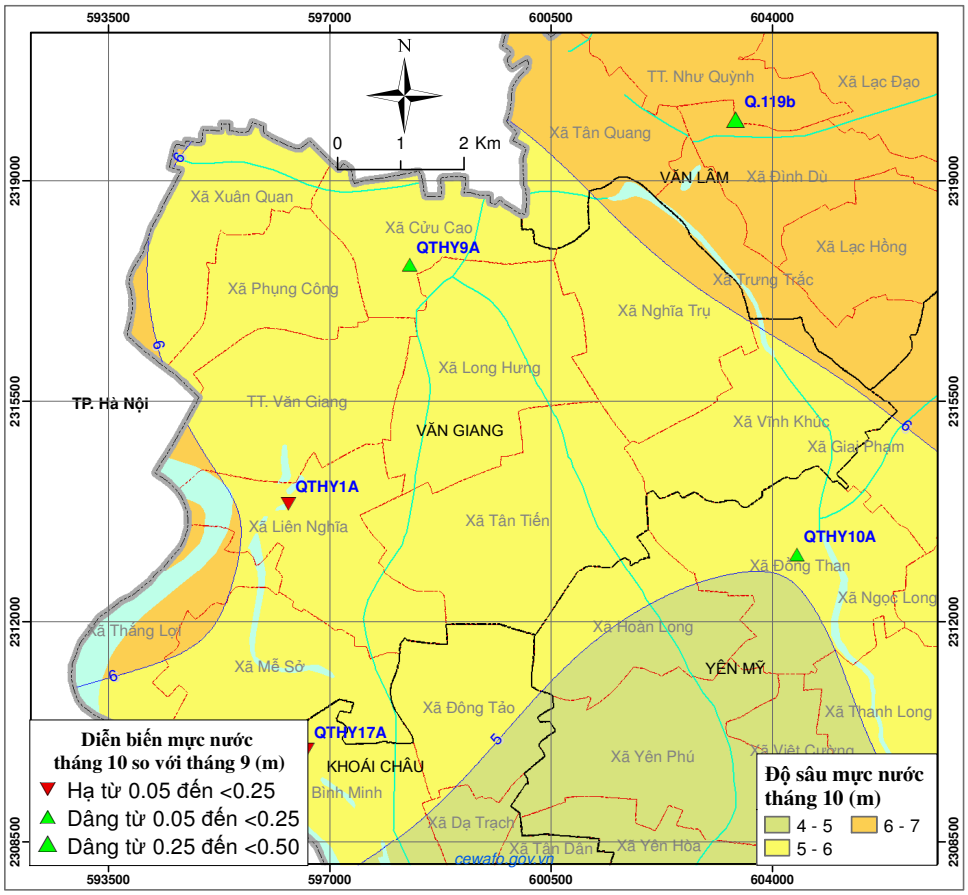
Bảng 9. Độ sâu mực nước tầng qh (m)

Ngày	UBND xã Liên Nghĩa (QTHY1)			Trạm Y tế xã Cửu Cao (QTHY9)		
	Mực nước thực đo tháng 10	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 10	Mực nước dự báo	
		tháng 11	tháng 12		tháng 11	tháng 12
6	6,04	6,68	6,79	5,82	6,11	6,23
12	5,29	6,75	6,90	5,29	6,14	6,36
18	5,23	6,85	6,93	5,20	6,19	6,31
24	6,04	6,99	7,11	5,66	6,22	6,45
30	6,53	6,90	7,01	6,02	6,10	6,53
TB	5,83	6,83	6,95	5,60	6,15	6,38

II.3.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)

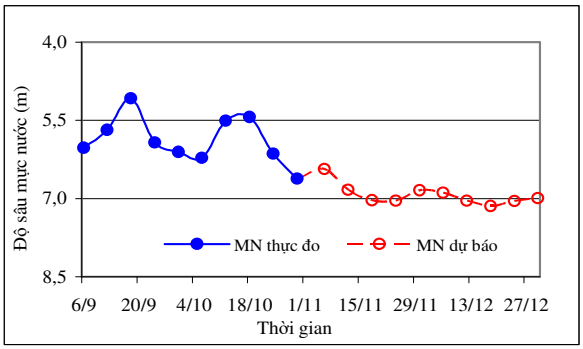
Trong phạm vi huyện, mực nước trung bình tháng 10 năm 2017 dâng và hạ so với tháng 9 năm 2017. Giá trị dâng là 0,06m tại xã Cửu Cao (QTHY9A) và giá trị hạ là 0,15m tại xã Liên Nghĩa (QTHY1A).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 5,57m tại xã Cửu Cao (QTHY9A), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 5,93m tại xã Liên Nghĩa (QTHY1A).

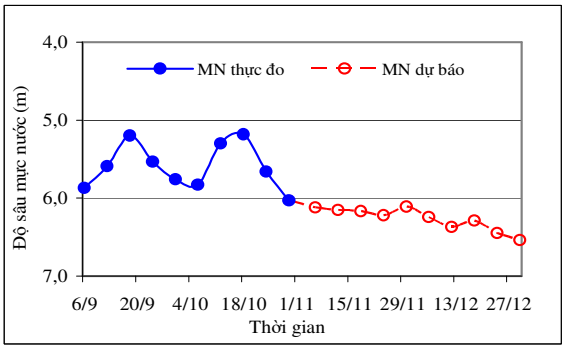


Hình 15. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 10 năm 2017 tầng qp

Dự báo: Trong tháng 11, tháng 12 mực nước bắt đầu có xu thế hạ. Chi tiết diễn biến mực nước như sau (xem hình 16 và bảng 10).



a. Xã Liên Nghĩa (QTHY1A)



b. Xã Cửu Cao (QTHY9A)

Hình 16. Dự báo độ sâu mực nước tháng 11, tháng 12 tầng qp

Bảng 10. Độ sâu mực nước tầng qp (m)

Ngày	UBND xã Liên Nghĩa (QTHY1A)			Trạm Y tế xã Cửu Cao (QTHY9A)		
	Mực nước thực đo tháng 10	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 10	Mực nước dự báo	
		tháng 11	tháng 12		tháng 11	tháng 12
6	6,22	6,43	6,89	5,83	6,12	6,24
12	5,51	6,83	7,04	5,30	6,15	6,37
18	5,44	7,03	7,14	5,18	6,17	6,29
24	6,14	7,04	7,05	5,66	6,22	6,45
30	6,62	6,84	6,99	6,03	6,11	6,54
TB	5,99	6,83	7,02	5,60	6,15	6,38

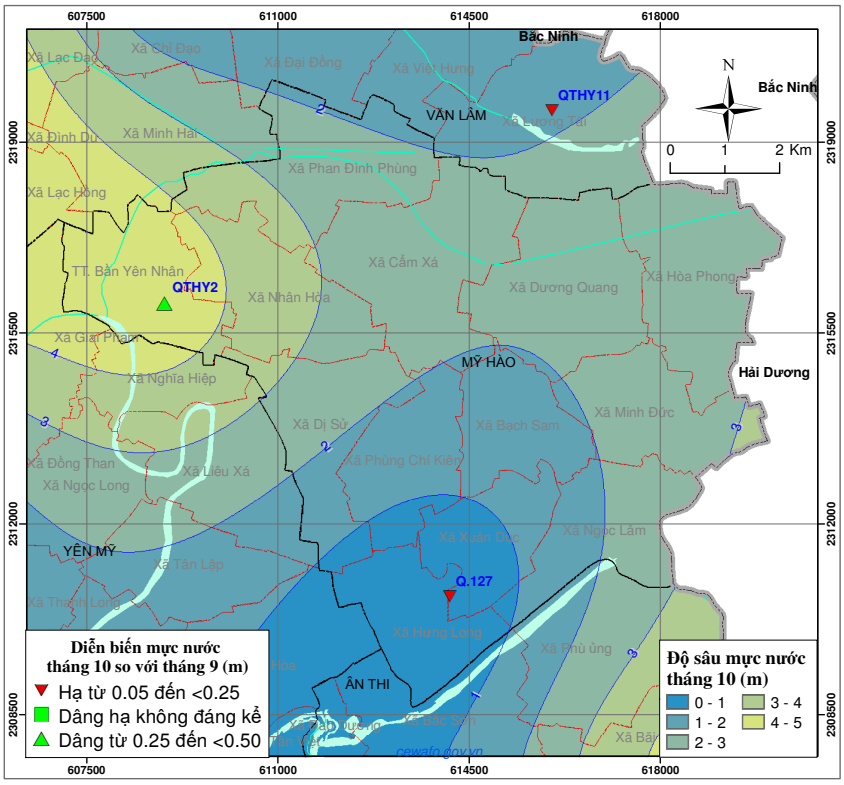
II.4. Huyện Mỹ Hào

II.4.1. Tầng chứa nước Holocen (qh)

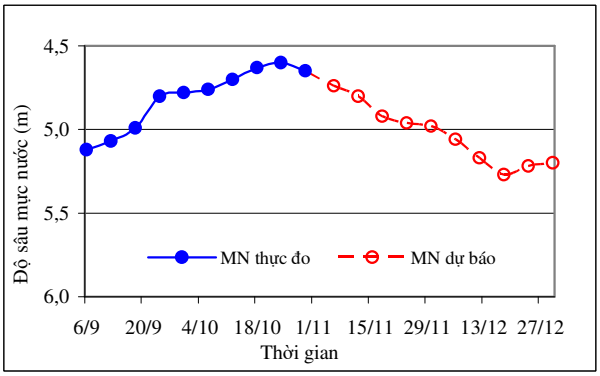
Trong phạm vi huyện, mực nước trung bình tháng 10 năm 2017 dâng và hạ so với tháng 9 năm 2017. Giá trị dâng là 0,29m tại TT Bần Yên Nhân (QTHY2) và giá trị hạ là 0,06m tại xã Hùng Long (Q.127).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 0,30m tại xã Hùng Long (Q.127), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 4,68m tại TT Bần Yên Nhân (QTHY2).

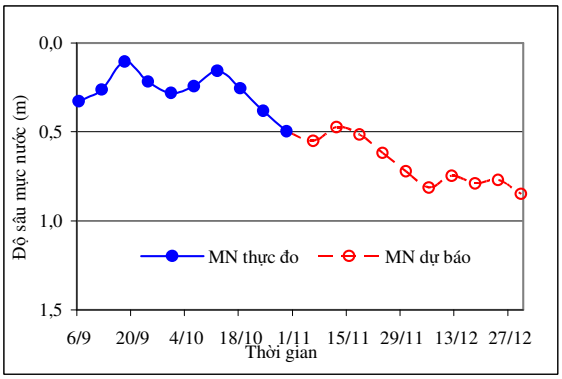
Dự báo: Trong tháng 11, tháng 12 mực nước bắt đầu có xu thế hạ. Chi tiết diễn biến mực nước như sau (xem hình 18 và bảng 11).



Hình 17. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 10 năm 2017 tầng qh



a. TT. Bần Yên Nhân (QTHY2)



b. xã Hùng Long (Q.127)

Hình 18. Dự báo độ sâu mực nước tháng 11, tháng 12 tầng qh

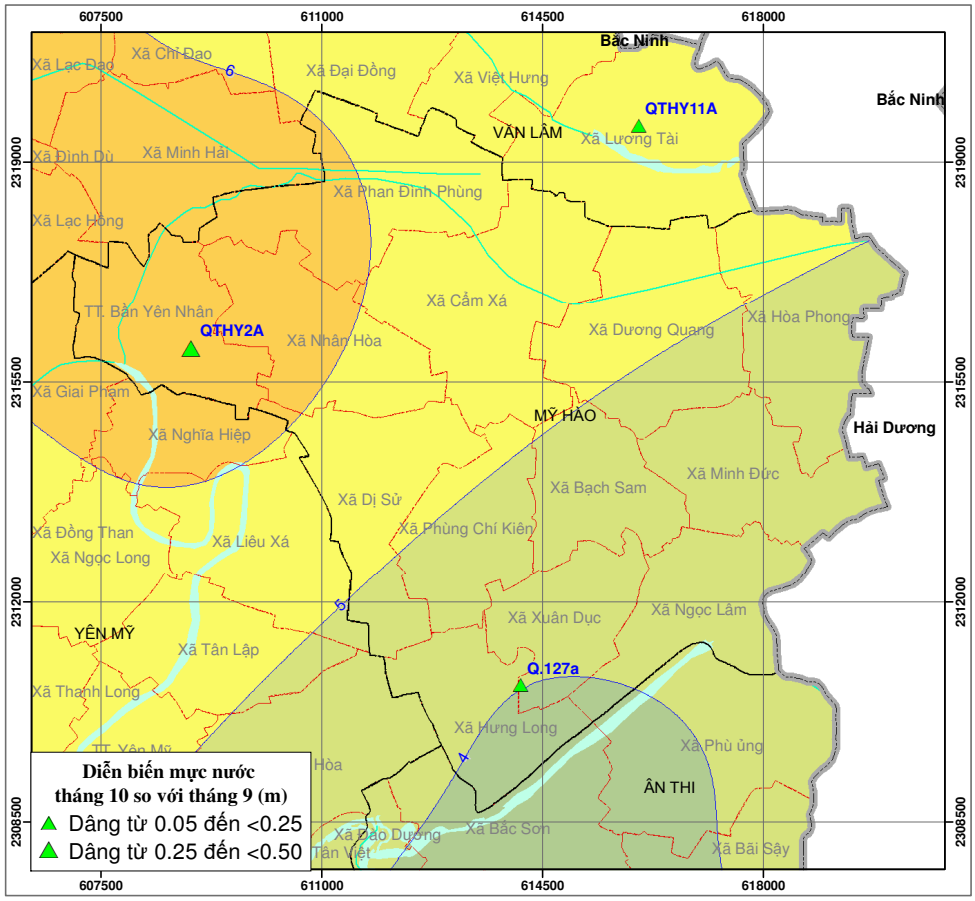
Bảng 11. Độ sâu mực nước tầng qh (m)

Ngày	TT. Bần Yên Nhân (QTHY2)			xã Hùng Long (Q.127)		
	Mực nước thực đo tháng 10	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 10	Mực nước dự báo	
		tháng 11	tháng 12		tháng 11	tháng 12
6	4,76	4,74	5,06	0,24	0,55	0,81
12	4,70	4,80	5,17	0,16	0,47	0,75
18	4,63	4,92	5,27	0,26	0,52	0,79
24	4,60	4,96	5,22	0,38	0,62	0,77
30	4,65	4,98	5,20	0,50	0,72	0,85
TB	4,67	4,88	5,18	0,31	0,58	0,79

II.4.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)

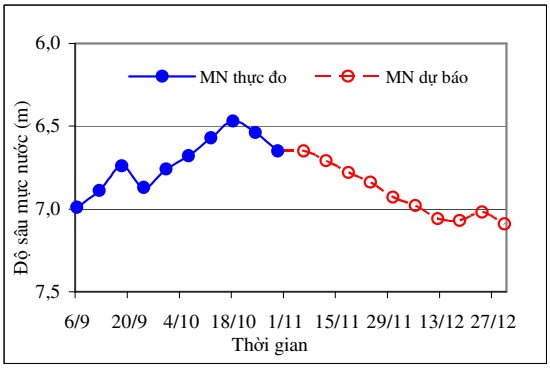
Trong phạm vi huyện, mực nước trung bình tháng 10 năm 2017 dâng so với tháng 9 năm 2017. Giá trị dâng cao nhất là 0,28m tại TT Bần Yên Nhân (QTHY2A).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 4,02m tại xã Hưng Long (Q.127a), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 6,59m tại TT Bần Yên Nhân (QTHY2A).

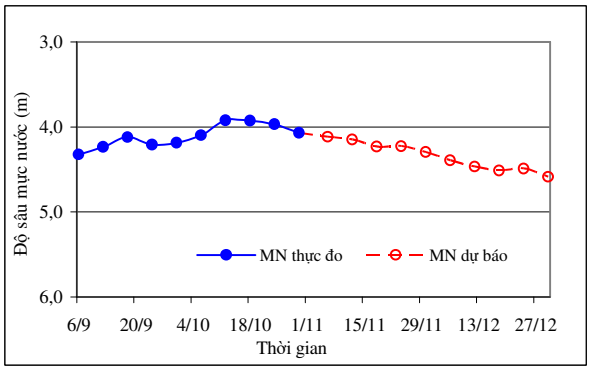


Hình 19. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 10 năm 2017 tầng qp

Dự báo: Trong tháng 11, tháng 12 mực nước bắt đầu có xu thế hạ. Chi tiết diễn biến mực nước như sau (xem hình 20 và bảng 12).



a. TT. Bần Yên Nhân (QTHY2A)



b. xã Hưng Long (Q.127a)

Hình 20. Dự báo độ sâu mực nước tháng 11, tháng 12 tầng qp

Bảng 12. Độ sâu mực nước tầng qp (m)

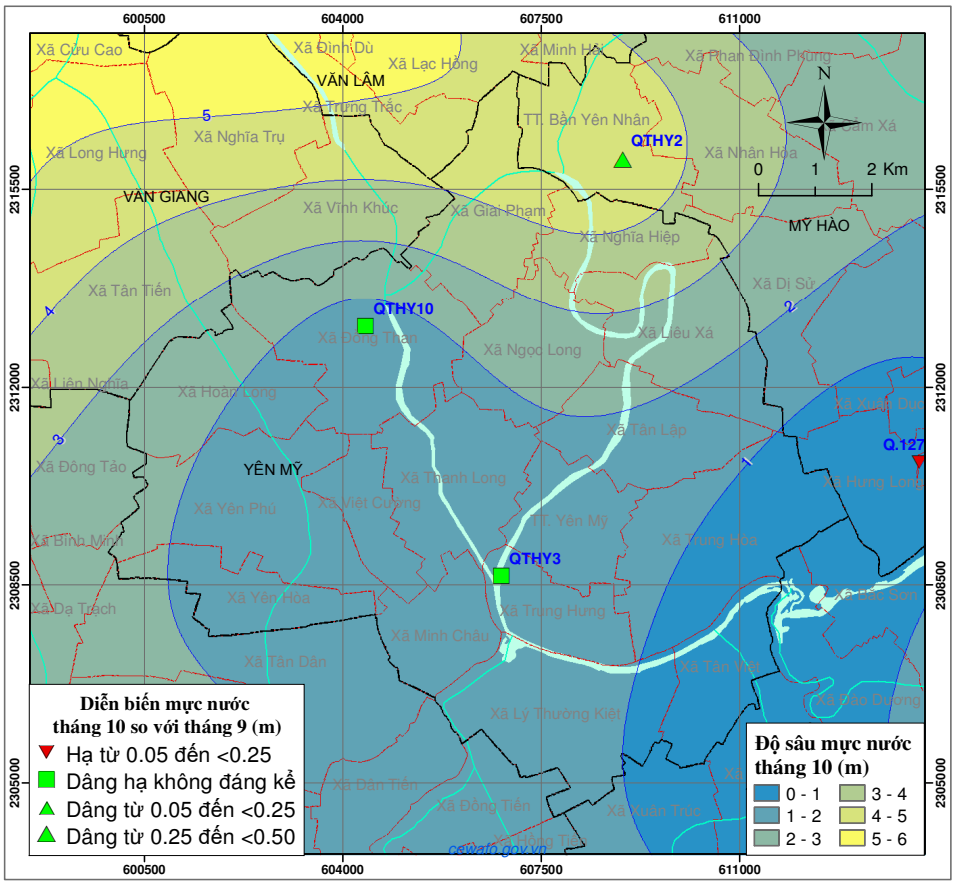
Ngày	TT. Bần Yên Nhân (QTHY2A)			xã Hưng Long (Q.127a)		
	Mực nước thực đo tháng 10	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 10	Mực nước dự báo	
		tháng 11	tháng 12		tháng 11	tháng 12
6	6,68	6,65	6,98	4,10	4,12	4,39
12	6,57	6,71	7,06	3,92	4,15	4,47
18	6,47	6,78	7,07	3,93	4,23	4,52
24	6,54	6,84	7,02	3,97	4,23	4,49
30	6,65	6,93	7,09	4,07	4,30	4,59
TB	6,58	6,78	7,04	4,00	4,20	4,49

II.5. Huyện Yên Mỹ

II.5.1. Tầng chứa nước Holocen (qh)

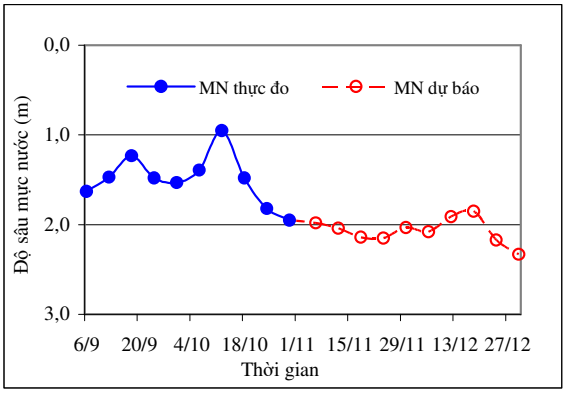
Trong phạm vi huyện, mực nước trung bình tháng 10 năm 2017 dâng hạ không đáng kể so với tháng 9 năm 2017.

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 1,52m tại xã Trung Hưng (QTHY3), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 1,63m tại xã Đồng Than (QTHY10).

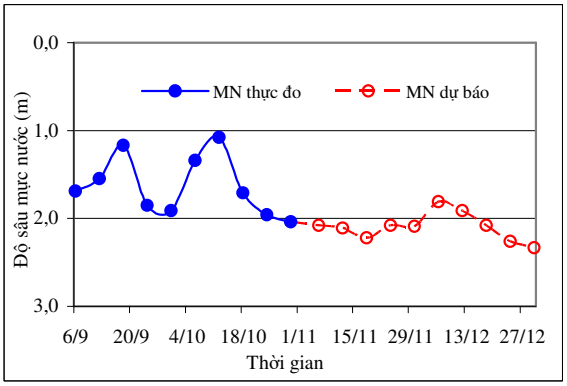


Hình 21. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 10 năm 2017 tầng qh

Dự báo: Trong tháng 11, tháng 12 mực nước bắt đầu có xu thế hạ. Chi tiết diễn biến mực nước như sau (xem hình 22 và bảng 13).



a. Xã Trung Hưng (QTHY3)



b. Xã Đồng Than (QTHY10)

Hình 22. Dự báo độ sâu mực nước tháng 11, tháng 12 tầng qh

Bảng 13. Độ sâu mực nước tầng qh (m)

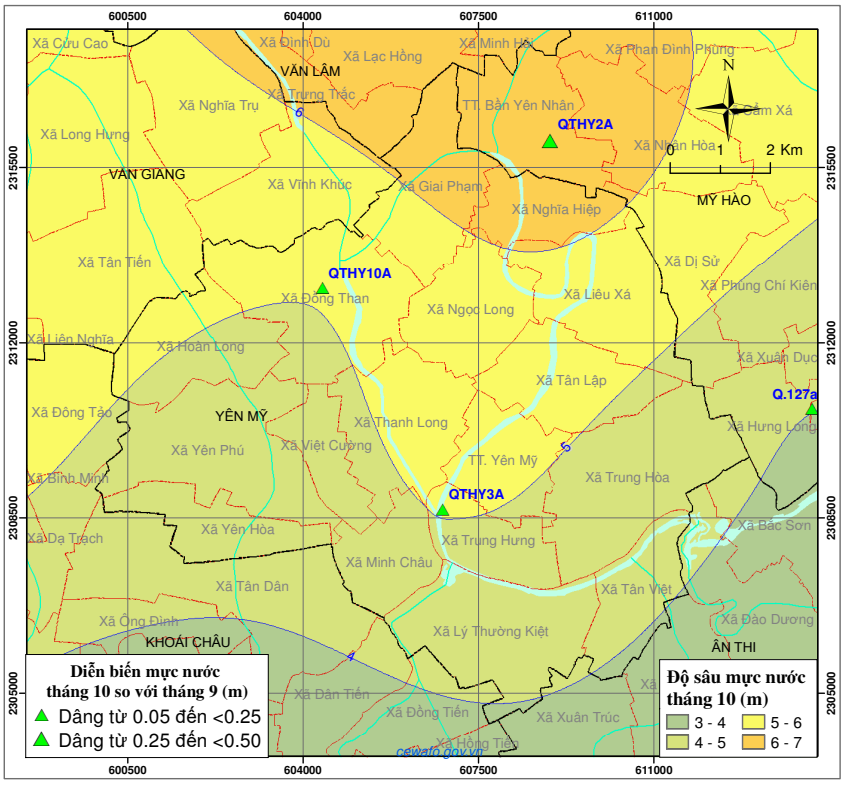
Ngày	UBND xã Trung Hưng (QTHY3)			UBND xã Đồng Than (QTHY10)		
	Mực nước thực đo tháng 10	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 10	Mực nước dự báo	
		tháng 11	tháng 12		tháng 11	tháng 12
6	1,39	1,98	2,08	1,34	2,08	1,81
12	0,95	2,04	1,91	1,08	2,11	1,91
18	1,48	2,14	1,85	1,71	2,22	2,08
24	1,82	2,15	2,17	1,96	2,08	2,26
30	1,95	2,03	2,33	2,04	2,09	2,33
TB	1,52	2,07	2,07	1,63	2,12	2,08

II.5.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)

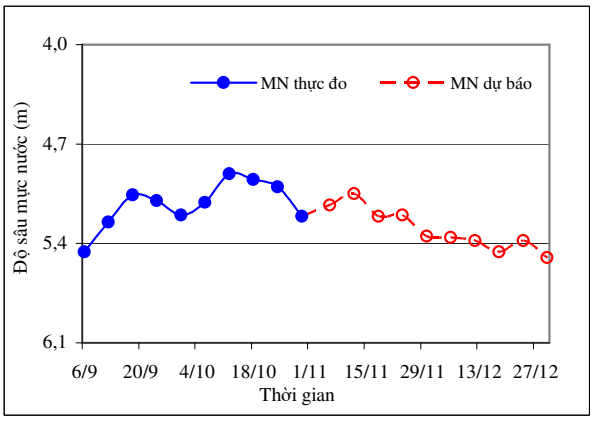
Trong phạm vi huyện, mực nước trung bình tháng 10 năm 2017 dâng so với tháng 9 năm 2017. Giá trị dâng cao nhất là 0,19m tại xã Trung Hưng (QTHY3A).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 5,04m tại xã Trung Hưng (QTHY3A), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 5,08m tại xã Đồng Than (QTHY10A).

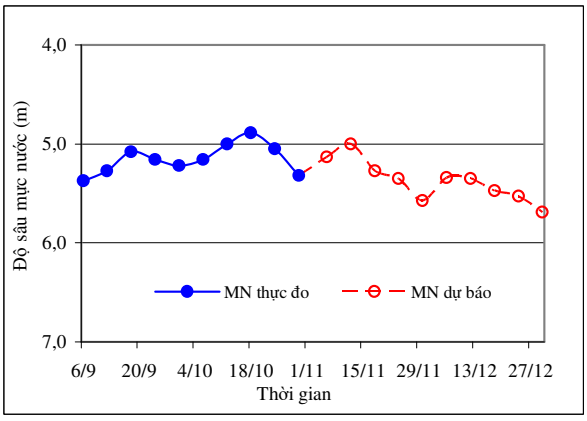
Dự báo: Trong tháng 11, tháng 12 mực nước bắt đầu có xu thế hạ. Chi tiết diễn biến mực nước như sau (xem hình 24 và bảng 14).



Hình 23. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 10 năm 2017 tầng qp



a. Xã Trung Hưng (QTHY3A)



b. Xã Đồng Than (QTHY10A)

Hình 24. Dự báo độ sâu mực nước tháng 11, tháng 12 tầng qp

Bảng 14. Độ sâu mực nước tầng qp (m)

Ngày	UBND xã Trung Hưng (QTHY3A)			UBND xã Đồng Than (QTHY10A)		
	Mực nước thực đo tháng 10	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 10	Mực nước dự báo	
		tháng 11	tháng 12		tháng 11	tháng 12
6	5,11	5,13	5,36	5,16	5,13	5,34
12	4,91	5,05	5,38	5,00	5,00	5,35
18	4,95	5,21	5,46	4,89	5,27	5,47
24	5,00	5,20	5,38	5,05	5,35	5,53

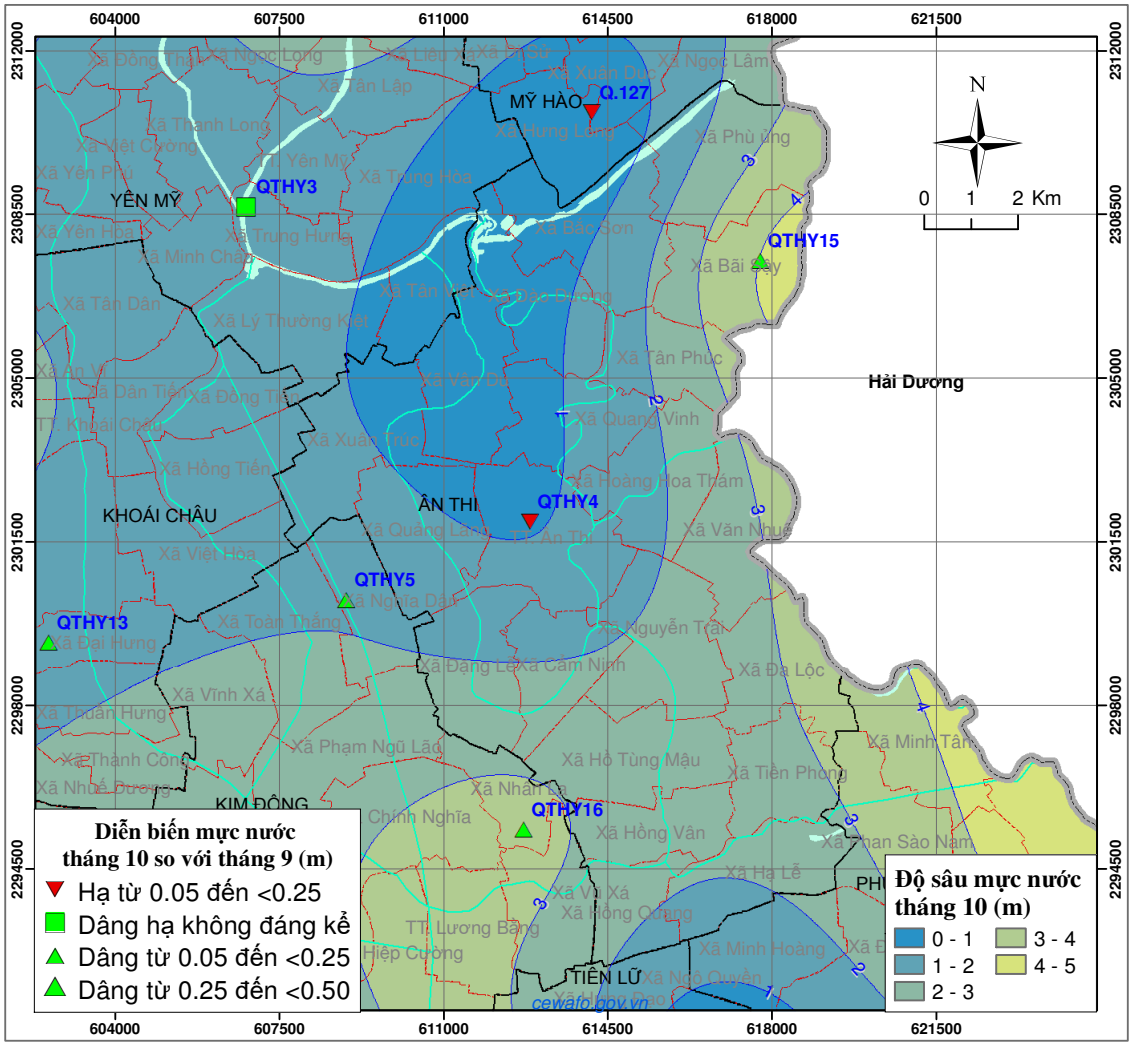
Ngày	UBND xã Trung Hưng (QTHY3A)			UBND xã Đồng Than (QTHY10A)		
	Mực nước thực đo tháng 10	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 10	Mực nước dự báo	
		tháng 11	tháng 12		tháng 11	tháng 12
30	5,21	5,35	5,50	5,32	5,57	5,69
TB	5,04	5,19	5,42	5,08	5,26	5,48

II.6. Huyện Ân Thi

II.6.1. Tầng chứa nước Holocen (qh)

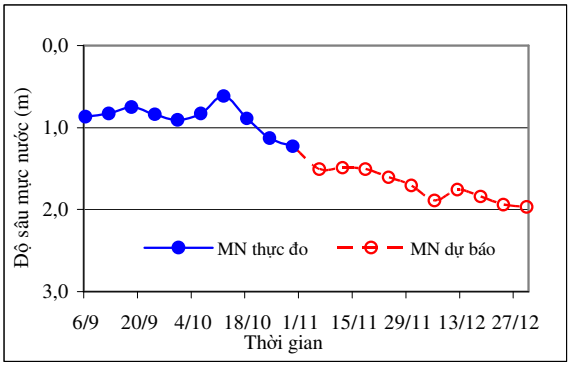
Trong phạm vi huyện, mực nước trung bình tháng 10 năm 2017 dâng và hạ so với tháng 9 năm 2017. Giá trị dâng là 0,20m tại xã Bãi Sậy (QTHY15) và giá trị hạ là 0,07m tại TT Ân Thi (QTHY4).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 0,92m tại TT Ân Thi (QTHY4), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 4,04m tại xã Bãi Sậy (QTHY15).

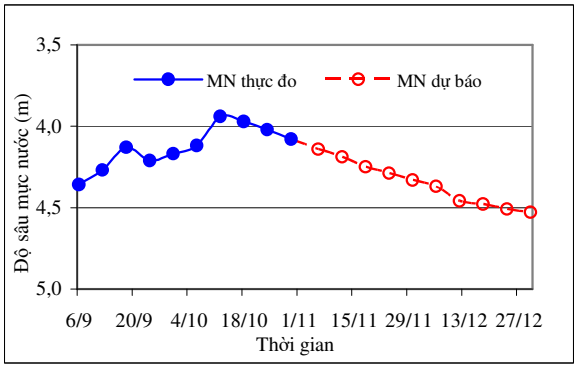


Hình 25. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 10 năm 2017 tầng qh

Dự báo: Trong tháng 11, tháng 12 mực nước bắt đầu có xu thế hạ. Chi tiết diễn biến mực nước như sau (xem hình 26 và bảng 15).



a. TT Ân Thi (QTHY4)



b. xã Bãi Sậy (QTHY15)

Hình 26. Dự báo độ sâu mực nước tháng 11, tháng 12 tầng qh

Bảng 15. Độ sâu mực nước tầng qh (m)

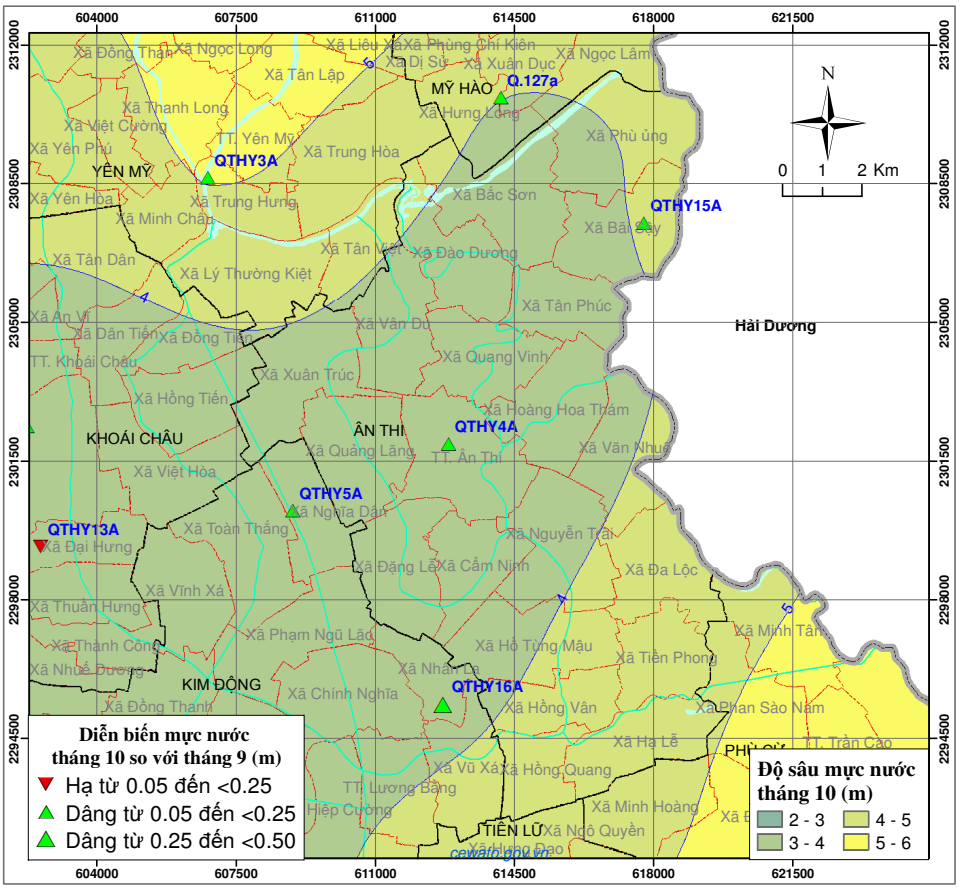
Ngày	Trạm Y tế Thị trấn Ân Thi (QTHY4)			UBND xã Bãi Sậy (QTHY15)		
	Mực nước thực đo tháng 10	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 10	Mực nước dự báo	
		tháng 11	tháng 12		tháng 11	tháng 12
6	0,83	1,51	1,89	4,12	4,14	4,37
12	0,62	1,49	1,76	3,94	4,19	4,46
18	0,89	1,51	1,84	3,97	4,25	4,48
24	1,13	1,61	1,94	4,02	4,29	4,51
30	1,23	1,71	1,97	4,08	4,33	4,53
TB	0,94	1,57	1,88	4,03	4,24	4,47

II.6.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)

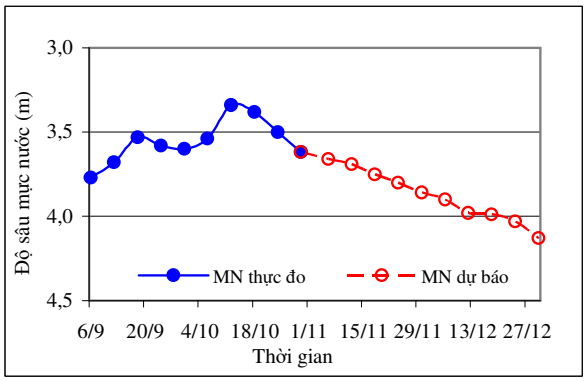
Trong phạm vi huyện, mực nước trung bình tháng 10 năm 2017 dâng so với tháng 9 năm 2017. Giá trị dâng cao nhất là 0,20m tại xã Bãi Sậy (QTHY15A).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 3,47m tại TT Ân Thi (QTHY4A), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 4,04m tại xã Bãi Sậy (QTHY15A).

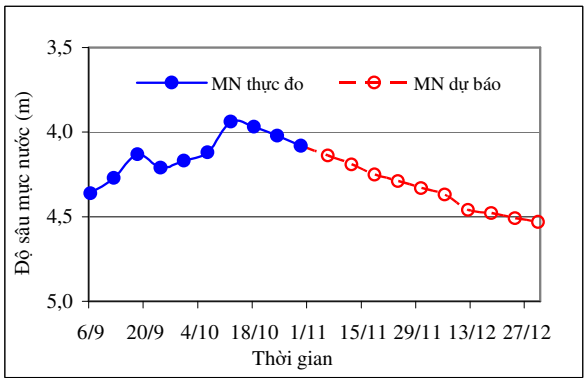
Dự báo: Trong tháng 11, tháng 12 mực nước bắt đầu có xu thế hạ. Chi tiết diễn biến mực nước như sau (xem hình 28 và bảng 16).



Hình 27. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 10 năm 2017 tầng qp



a. TT Ân Thi (QTHY4A)



b. xã Bãi Sậy (QTHY15A)

Hình 28. Dự báo độ sâu mực nước tháng 11, tháng 12 tầng qp

Bảng 16. Độ sâu mực nước tầng qp (m)

Ngày	Trạm Y tế Thị trấn Ân Thi (QTHY4A)			UBND xã Bãi Sậy (QTHY15A)		
	Mực nước thực đo tháng 10	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 10	Mực nước dự báo	
		tháng 11	tháng 12		tháng 11	tháng 12
6	3,54	3,66	3,90	4,12	4,14	4,37
12	3,34	3,69	3,98	3,94	4,19	4,46
18	3,38	3,75	3,99	3,97	4,25	4,48

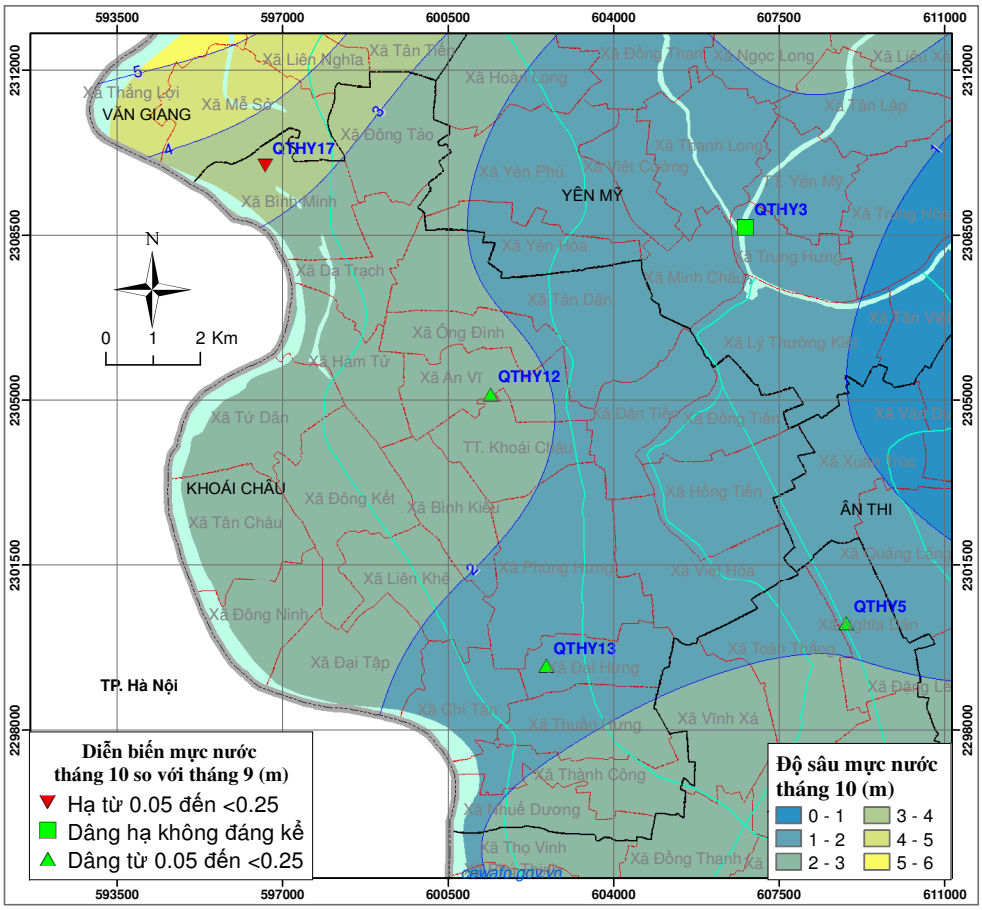
Ngày	Trạm Y tế Thị trấn Ân Thi (QTHY4A)			UBND xã Bãi Sậy (QTHY15A)		
	Mực nước thực đo tháng 10	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 10	Mực nước dự báo	
		tháng 11	tháng 12		tháng 11	tháng 12
24	3,50	3,80	4,03	4,02	4,29	4,51
30	3,62	3,86	4,13	4,08	4,33	4,53
TB	3,48	3,75	4,01	4,03	4,24	4,47

II.7. Huyện Khoái Châu

II.7.1. Tầng chứa nước Holocen (qh)

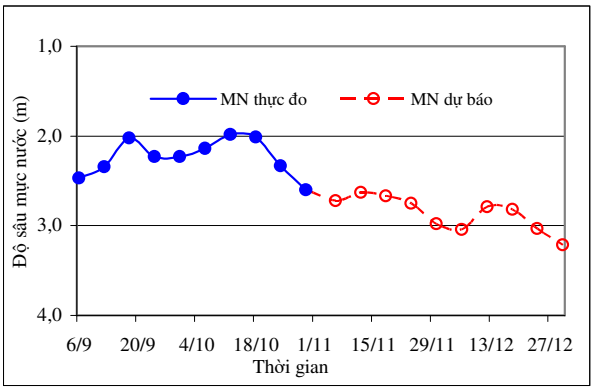
Trong phạm vi huyện, mực nước trung bình tháng 10 năm 2017 dâng là chính so với tháng 9 năm 2017. Giá trị dâng cao nhất là 0,10m tại xã An Vĩ (QTHY12) và có một công trình có mực nước hạ với giá trị là 0,25m tại xã Bình Minh (QTHY17).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 1,90m tại xã Đại Hưng (QTHY13), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 3,42m tại xã Bình Minh (QTHY17).

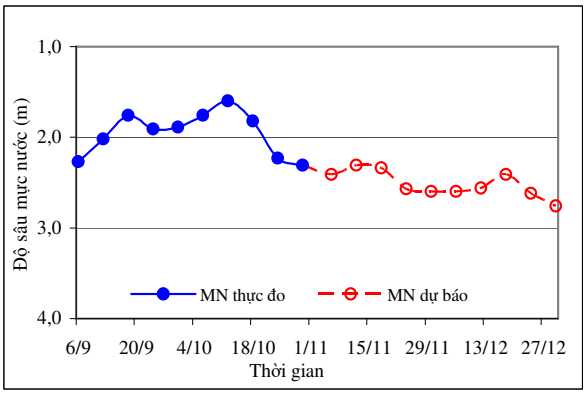


Hình 29. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 10 năm 2017 tầng qh

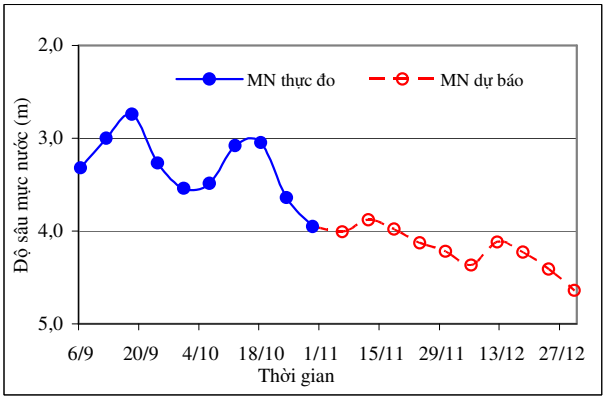
Dự báo: Trong tháng 11, tháng 12 mực nước bắt đầu có xu thế hạ. Chi tiết diễn biến mực nước như sau (xem hình 30 và bảng 17).



a. xã An Vĩ (QTHY12)



b. xã Đại Hưng (QTHY13)



c. xã Bình Minh (QTHY17)

Hình 30. Dự báo độ sâu mực nước tháng 11, tháng 12 tầng qh

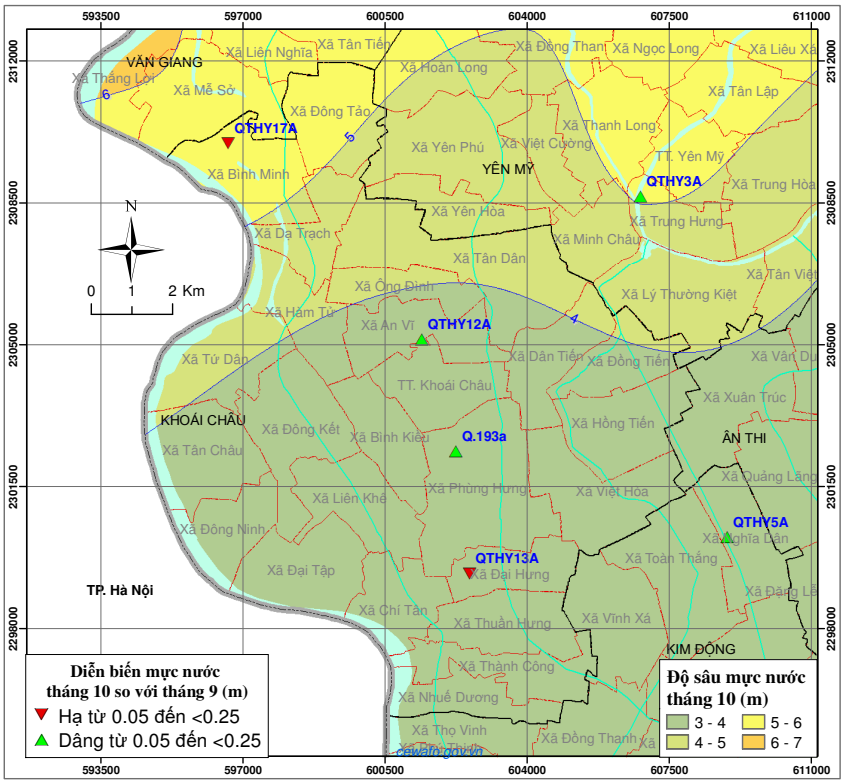
Bảng 17. Độ sâu mực nước tầng qh (m)

Ngày	UBND xã An Vĩ (QTHY12)			UBND xã Đại Hưng (QTHY13)			Trạm cấp nước Bình Minh (QTHY17)		
	Mực nước thực đo tháng 10	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 10	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 10	Mực nước dự báo	
		tháng 11	tháng 12		tháng 11	tháng 12		tháng 11	tháng 12
6	2,14	2,72	3,04	1,76	2,41	2,60	3,49	4,01	4,37
12	1,98	2,63	2,79	1,60	2,31	2,56	3,08	3,88	4,12
18	2,01	2,67	2,82	1,82	2,34	2,41	3,05	3,98	4,23
24	2,33	2,75	3,03	2,23	2,57	2,62	3,64	4,13	4,41
30	2,60	2,98	3,21	2,31	2,60	2,76	3,95	4,22	4,64
TB	2,21	2,75	2,98	1,94	2,45	2,59	3,44	4,04	4,35

II.7.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)

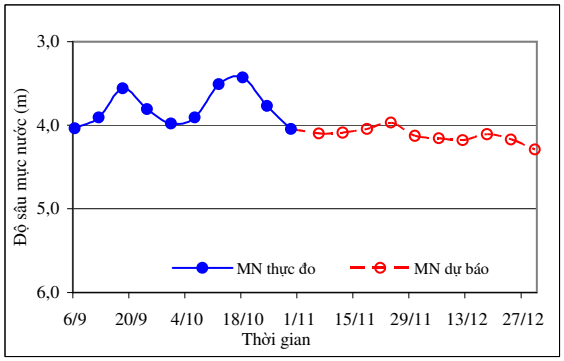
Trong phạm vi huyện, mực nước trung bình tháng 10 năm 2017 hạ là chính so với tháng 9 năm 2017. Giá trị hạ thấp nhất là 0,19m tại xã Bình Minh (QTHY17A) và có một công trình có mực nước dâng với giá trị là 0,16m tại xã An Vĩ (QTHY12A).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 3,47m tại xã Đại Hưng (QTHY13A), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 5,73m tại xã Bình Minh (QTHY17A).

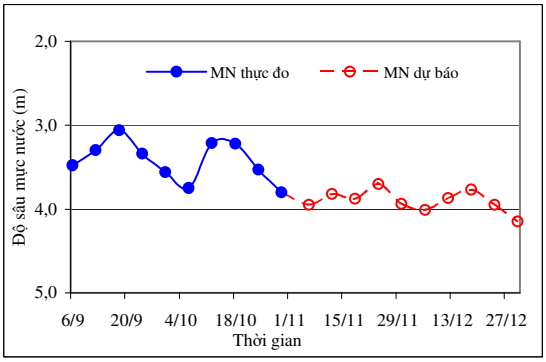


Hình 31. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 10 năm 2017 tầng qp

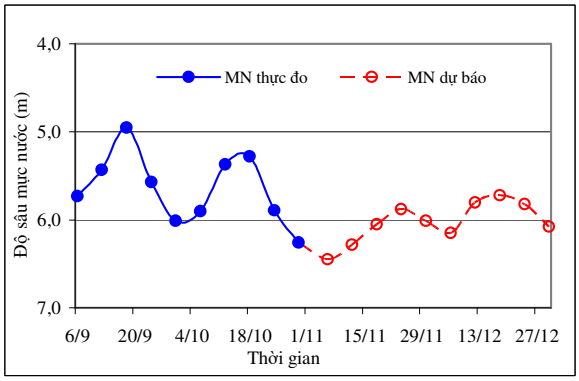
Dự báo: Trong tháng 11, tháng 12 mực nước bắt đầu có xu thế hạ. Chi tiết diễn biến mực nước như sau (xem hình 32 và bảng 18).



a. xã An Vĩ (QTHY12A)



b. xã Đại Hưng (QTHY13A)



c. xã Bình Minh (QTHY17A)

Hình 32. Dự báo độ sâu mực nước tháng 11, tháng 12 tầng qp

Bảng 18. Độ sâu mực nước tầng qp (m)

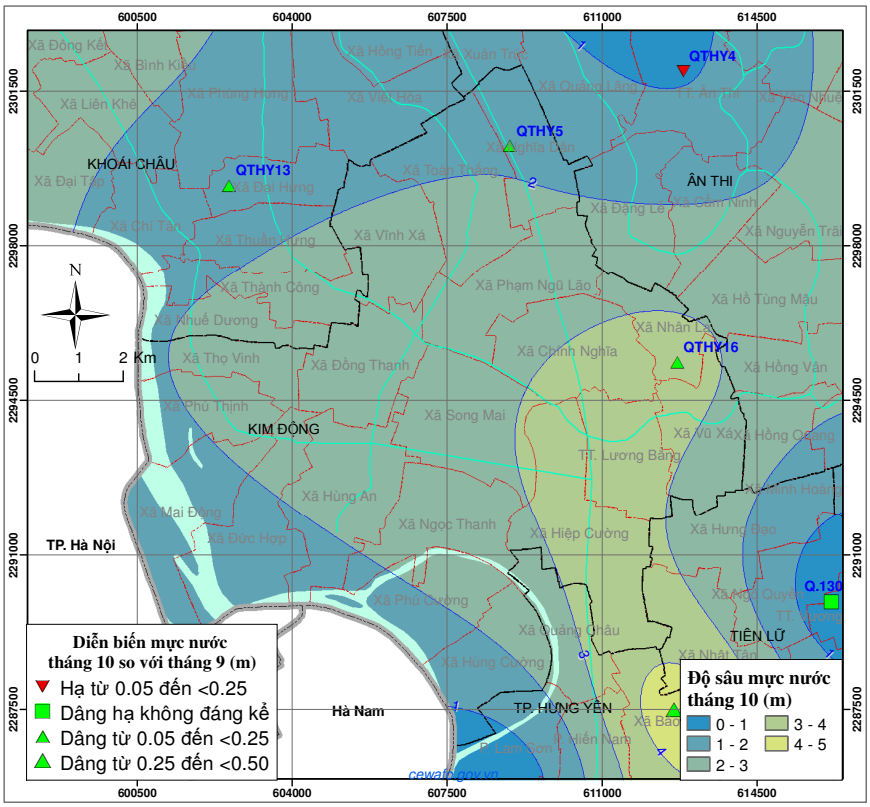
Ngày	UBND xã An Vĩ (QTHY12A)			UBND xã Đại Hưng (QTHY13A)			Trạm cấp nước Bình Minh (QTHY17A)		
	Mực nước thực đo tháng 10	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 10	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 10	Mực nước dự báo	
		tháng 11	tháng 12		tháng 11	tháng 12		tháng 11	tháng 12
6	3,91	4,10	4,16	3,75	3,95	4,01	5,90	6,45	6,15
12	3,51	4,09	4,18	3,21	3,82	3,87	5,37	6,28	5,80
18	3,43	4,05	4,11	3,22	3,88	3,77	5,28	6,05	5,72
24	3,77	3,97	4,17	3,53	3,70	3,95	5,89	5,88	5,82
30	4,05	4,13	4,29	3,8	3,94	4,15	6,26	6,01	6,08
TB	3,73	4,07	4,18	3,50	3,86	3,95	5,74	6,13	5,91

II.8. Huyện Kim Động

II.8.1. Tầng chứa nước Holocen (qh)

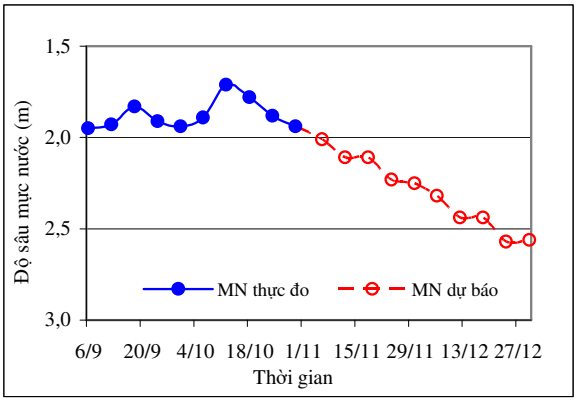
Trong phạm vi huyện, mực nước trung bình tháng 10 năm 2017 dâng so với tháng 9 năm 2017. Giá trị dâng cao nhất là 0,16m tại xã Nhân La (QTHY16).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 1,84m tại xã Nghĩa Dân (QTHY5), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 3,27m tại xã Nhân La (QTHY16).

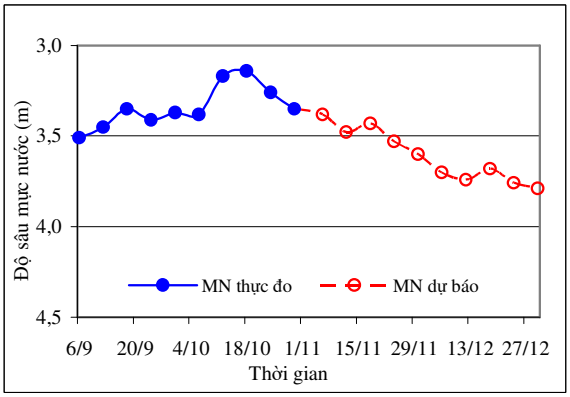


Hình 33. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 10 năm 2017 tầng qh

Dự báo: Trong tháng 11, tháng 12 mực nước bắt đầu có xu thế hạ. Chi tiết diễn biến mực nước như sau (xem hình 34 và bảng 19).



a. Xã Nghĩa Dân (QTHY5)



b. Xã Nhân La (QTHY16)

Hình 34. Dự báo độ sâu mực nước tháng 11, tháng 12 tầng qh

Bảng 19. Độ sâu mực nước tầng qh (m)

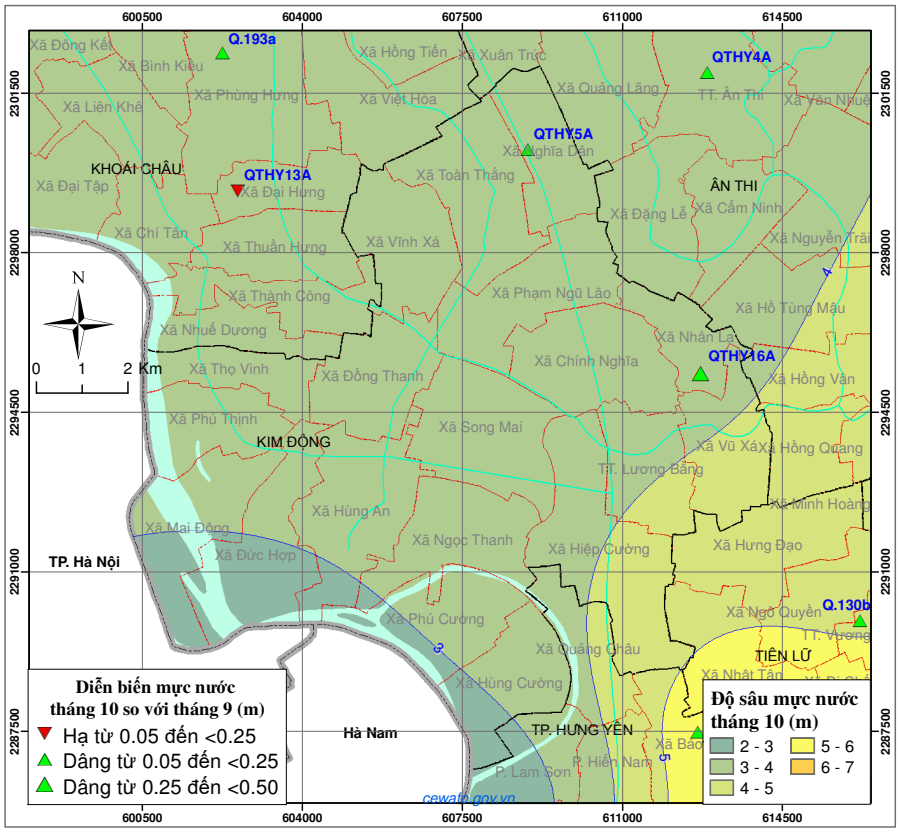
Ngày	Xã Nghĩa Dân (QTHY5)			UBND xã Nhân La (QTHY16)		
	Mực nước thực đo tháng 10	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 10	Mực nước dự báo	
		tháng 11	tháng 12		tháng 11	tháng 12
6	1,89	2,01	2,32	3,38	3,38	3,70
12	1,71	2,11	2,44	3,17	3,48	3,74
18	1,78	2,11	2,44	3,14	3,43	3,68
24	1,88	2,23	2,57	3,26	3,53	3,76
30	1,94	2,25	2,56	3,35	3,60	3,79
TB	1,84	2,14	2,47	3,26	3,48	3,73

II.8.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)

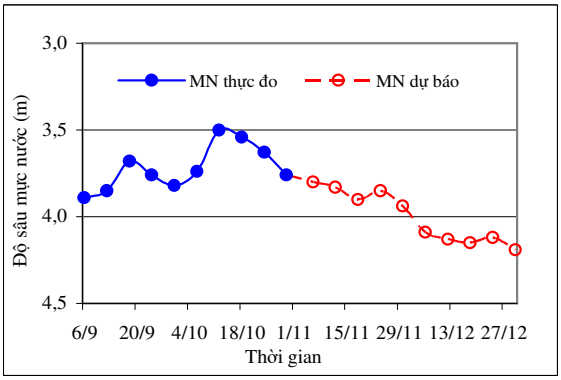
Trong phạm vi huyện, mực nước trung bình tháng 10 năm 2017 dâng so với tháng 9 năm 2017. Giá trị dâng cao nhất là 0,19m tại xã Nhân La (QTHY16A).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 3,64m tại xã Nghĩa Dân (QTHY5A), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 3,80m tại xã Nhân La (QTHY16A).

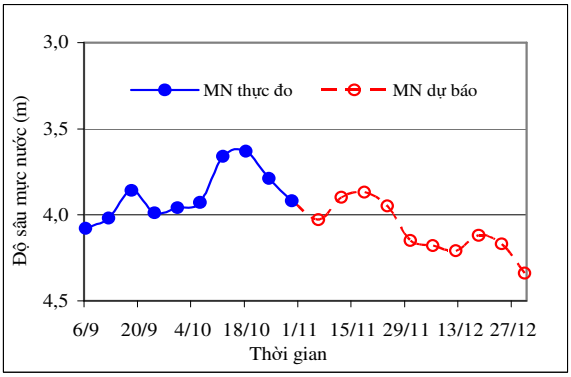
Dự báo: Trong tháng 11, tháng 12 mực nước bắt đầu có xu thế hạ. Chi tiết diễn biến mực nước như sau (xem hình 36 và bảng 20).



Hình 35. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 10 năm 2017 tầng qp



a. Xã Nghĩa Dân (QTHY5A)



b. Xã Nhân La (QTHY16A)

Hình 36. Dự báo độ sâu mực nước tháng 11, tháng 12 tầng qp

Bảng 20. Độ sâu mực nước tầng qp (m)

Ngày	Xã Nghĩa Dân (QTHY5A)			UBND xã Nhân La (QTHY16A)		
	Mực nước thực đo tháng 10	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 10	Mực nước dự báo	
		tháng 11	tháng 12		tháng 11	tháng 12
6	3,74	3,80	4,09	3,93	4,03	4,18
12	3,50	3,83	4,13	3,66	3,90	4,21
18	3,54	3,90	4,15	3,63	3,87	4,12
24	3,63	3,85	4,12	3,79	3,95	4,17

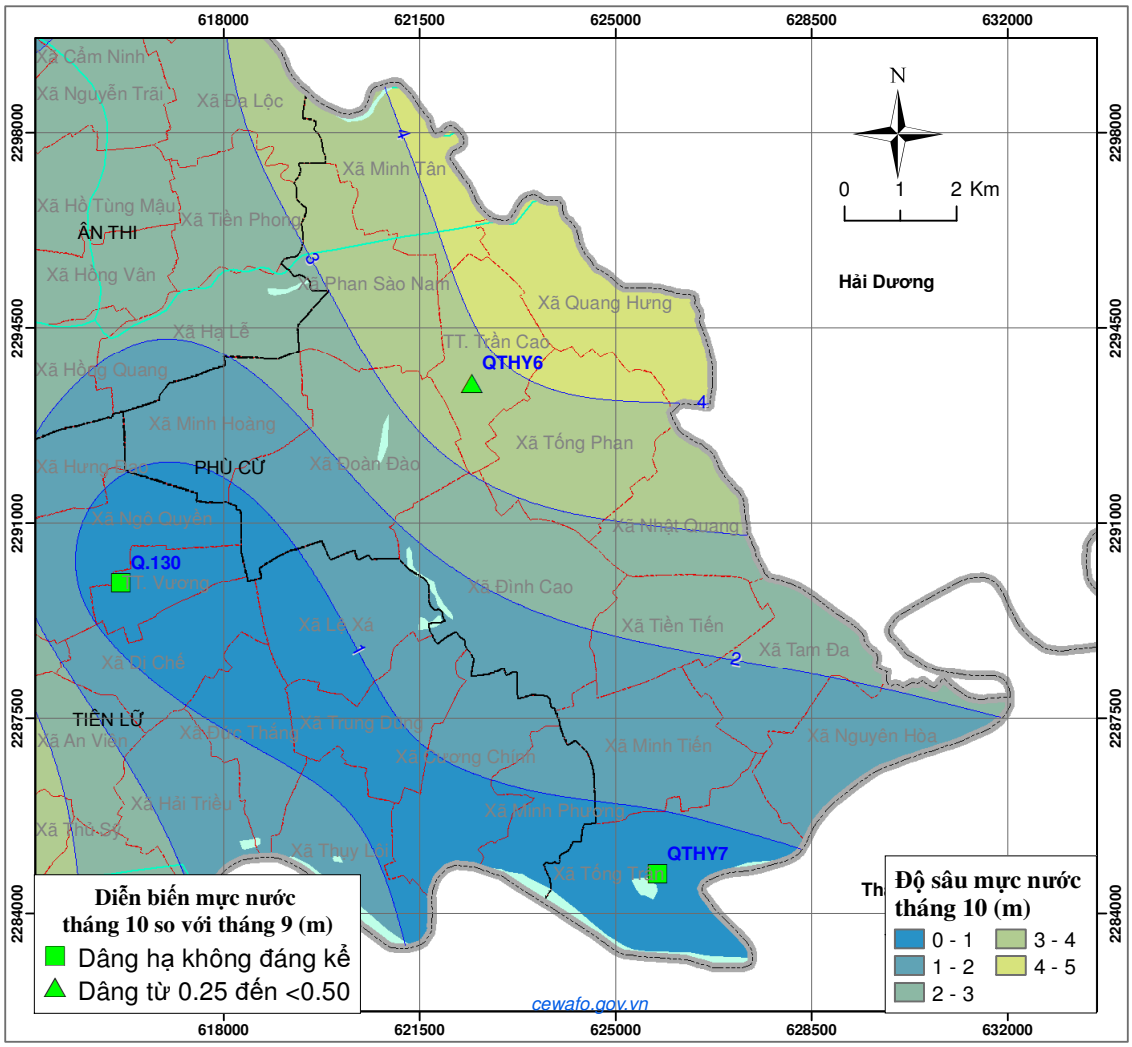
Ngày	Xã Nghĩa Dân (QTHY5A)			UBND xã Nhân La (QTHY16A)		
	Mực nước thực đo tháng 10	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 10	Mực nước dự báo	
		tháng 11	tháng 12		tháng 11	tháng 12
30	3,76	3,94	4,19	3,92	4,15	4,34
TB	3,63	3,86	4,14	3,79	3,98	4,20

II.9. Huyện Phù Cừ

II.9.1. Tầng chứa nước Holocen (qh)

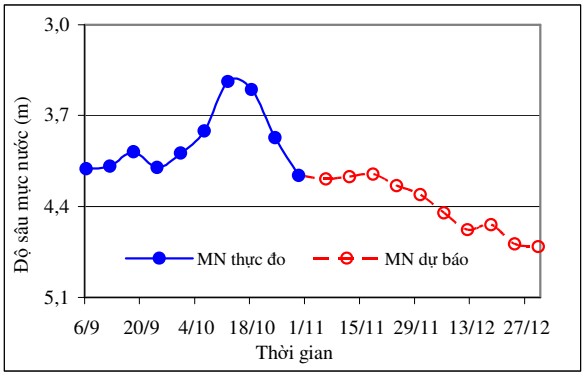
Trong phạm vi huyện, mực nước trung bình tháng 10 năm 2017 dâng so với tháng 9 năm 2017. Giá trị dâng là 0,34m tại TT Trần Cao (QTHY6).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 0,74m tại xã Tống Trân (QTHY7), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 3,73m tại TT Trần Cao (QTHY6).

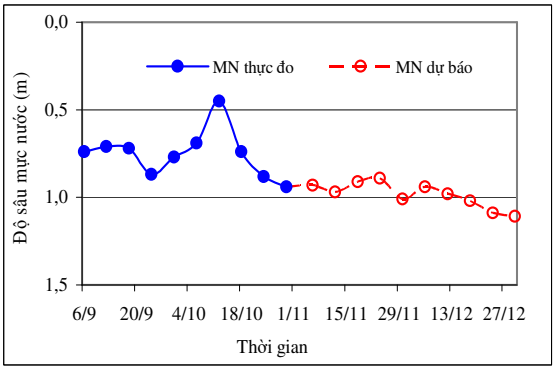


Hình 37. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 10 năm 2017 tầng qh

Dự báo: Trong tháng 11, tháng 12 mực nước bắt đầu có xu thế hạ. Chi tiết diễn biến mực nước như sau (xem hình 38 và bảng 21).



a. TT Trần Cao (QTHY6)



b. Xã Tống Trân (QTHY7)

Hình 38. Dự báo độ sâu mực nước tháng 11, tháng 12 tầng qh

Bảng 21. Độ sâu mực nước tầng qh (m)

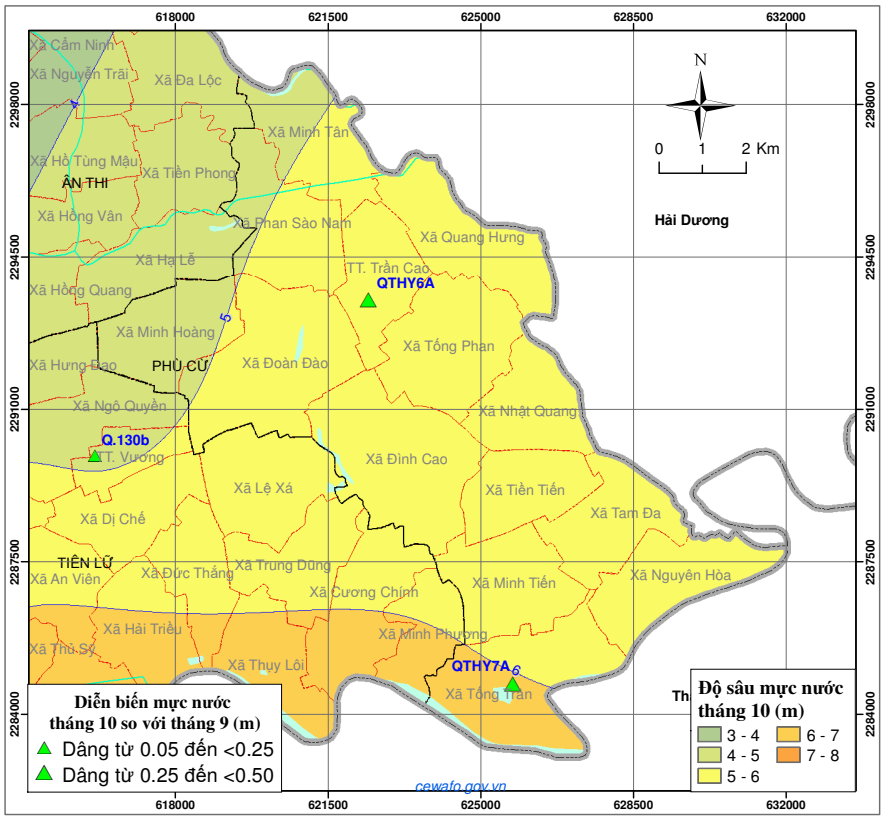
Ngày	UBND TT Trần Cao (QTHY6)			UBND(cũ) xã Tống Trân (QTHY7)		
	Mực nước thực đo tháng 10	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 10	Mực nước dự báo	
		tháng 11	tháng 12		tháng 11	tháng 12
6	3,82	4,19	4,45	0,69	0,93	0,94
12	3,44	4,17	4,58	0,45	0,97	0,98
18	3,50	4,15	4,54	0,74	0,91	1,02
24	3,87	4,24	4,69	0,88	0,89	1,09
30	4,16	4,31	4,71	0,94	1,01	1,11
TB	3,76	4,21	4,59	0,74	0,94	1,03

II.9.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)

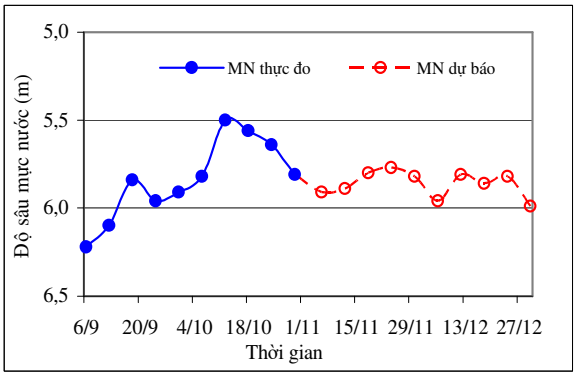
Trong phạm vi huyện, mực nước trung bình tháng 10 năm 2017 dâng so với tháng 9 năm 2017. Giá trị dâng cao nhất là 0,37m tại xã Tống Trân (QTHY7A).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 5,66m tại TT Trần Cao (QTHY6A), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 6,02m tại xã Tống Trân (QTHY7A).

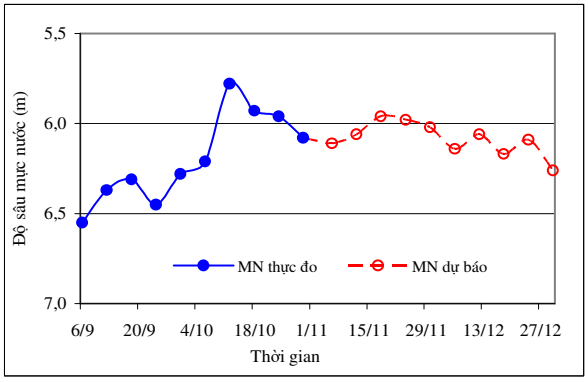
Dự báo: Trong tháng 11, tháng 12 mực nước bắt đầu có xu thế hạ. Chi tiết diễn biến mực nước như sau (xem hình 40 và bảng 22).



Hình 39. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 10 năm 2017 tầng qp



a. TT Trần Cao (QTHY6A)



b. Xã Tống Trân (QTHY7A)

Hình 40. Dự báo độ sâu mực nước tháng 11, tháng 12 tầng qp

Bảng 22. Độ sâu mực nước tầng qp (m)

Ngày	UBND TT Trần Cao (QTHY6A)			UBND(cũ) xã Tống Trân (QTHY7A)		
	Mực nước thực đo tháng 10	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 10	Mực nước dự báo	
		tháng 11	tháng 12		tháng 11	tháng 12
6	5,82	5,91	5,96	6,21	6,11	6,14
12	5,50	5,89	6,06	5,78	6,06	6,06
18	5,56	5,80	6,17	5,93	5,96	6,17
24	5,64	5,77	6,09	5,96	5,98	6,09
30	5,81	5,82	6,26	6,08	6,02	6,26
TB	5,67	5,84	6,11	5,99	6,03	6,14